



# **HÃY ĐI VÀ DẠY ĐỒ**

**ĐƯỜNG HƯỚNG  
GIÁO DỤC PHAN SINH**

**OFM  
Rôma 2009**

Với sự hợp tác  
của VP Tổng Thư ký Phúc âm hóa  
Trung ương Dòng AEHM  
Đường Santa Maria Mediatrice, 25  
00165 – Rôma – Ý

[www.ofm.org](http://www.ofm.org)

Chuyển ngữ: Giuse Đặng Minh Tuấn  
Trình bày: FX. Hoàng Xuân Lộc

Văn phòng Truyền thông – Rôma

# LỜI GIỚI THIỆU

Giáo hội và Hội Dòng xem việc giáo dục là bàn đạp nền tảng và đặc sủng cho việc Phúc âm hóa, nhất là như một phương tiện cần thiết để Kitô giáo đóng góp suy tư trong bối cảnh đa văn hóa. Vì lý do đó, nếu chúng ta muốn trung thành với các niềm hy vọng của xã hội, Giáo hội và Hội Dòng, chúng ta không thể và không được phép không dần thân một cách cấp bách và tích cực trong những Cơ sở giáo dục của chúng ta.

Tại các Trung tâm Giáo dục, chúng ta thực hiện việc giáo dục trong tình trạng liên tục thay đổi, mang tính lịch sử, văn hóa và nhiều thử thách. Thực tế này không ngừng đòi hỏi chúng ta phải làm sáng tỏ viễn ảnh nhân học và sự phạm Phan sinh, sự tham gia của những Tác nhân giáo dục và những phương tiện phải sử dụng để đạt được những mục tiêu cuối cùng.

Hiện nay, những đặc điểm của chân trời văn hóa chính là hiện tượng toàn cầu hóa, đô thị hóa, các mối tương quan gia đình và xã hội, sự phát triển và khẳng định của các nền luân lý mới. Thế giới hiện nay là nơi mà sự đa dạng và đa nguyên văn hóa, chủng tộc, chính trị, kinh tế và tôn giáo đã biến thành một điểm gặp gỡ sinh động của việc cộng sinh và đối thoại đại kết và liên tôn, được xây dựng dựa trên sự kính trọng hỗ tương và cùng nhau dần thân xây dựng một thế giới công bình và chan hòa tình liên đới hơn.

Trong bối cảnh văn hóa này, các Cơ sở Giáo dục Phan sinh được mời gọi khai triển một viễn ảnh nhân học, được gọi hứng từ di sản giàu tính thần học, triết học và thần bí của nền linh đạo Phan sinh; một viễn ảnh nhân học toàn diện bao gồm

cả khoa nhân học tự nhiên và nhân học văn hóa hiện nay. Trong viễn cảnh đó, con người được tổ lộ như hạt nhân trong các mối tương quan với thiên nhiên, với người khác, với Thiên Chúa và với chính mình; như hữu thể duy nhất và độc nhất trong yếu tính và trong hiện hữu của mình; như một sự thống nhất toàn bộ những chiều kích phức tạp và như một hữu thể lịch sử có thể kiến tạo bản thân một cách tự do và trong tinh thần trách nhiệm. Vì những đặc điểm này, chúng ta phải cấp bách quan tâm đến những định hướng sự phạm và chương trình hành động khác nhau, hầu giúp con người thể hiện các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh trong những chiều kích khác nhau như thể lý, tâm lý, xã hội và tâm linh.

Trong công việc giáo dục này có sự can thiệp của những tác nhân hay chủ thể, với những vai trò khác biệt, chức năng khác nhau và đôi lúc bổ túc cho nhau. Việc giáo dục hầu như sẽ bất khả thi, nếu không có sự trợ giúp của các Nhà giáo dục, sự đồng hành đối nhân của các giáo sư tu sĩ và giáo dân, sự điều hành khôn ngoan của ban lãnh đạo, sự cộng tác quảng đại của những nhân viên dịch vụ, sự tham gia tích cực của gia đình, sự trợ giúp của các cựu sinh viên và sự trợ giúp mục vụ và pháp lý của Tỉnh Dòng hay Đơn vị chủ quản của Cơ sở giáo dục. Mỗi người và mọi người được mời gọi cống hiến những khát vọng tốt nhất, những ước mơ, sự sáng tạo, sức lực và chuyên môn của mình nhằm phục vụ Cộng đồng giáo dục. Trong chiều hướng đó, chúng ta cố gắng xây dựng một viễn ảnh Kitô giáo và Phan sinh rõ ràng về con người.

Viễn ảnh Phan sinh về con người và công việc của các tác nhân giáo dục sẽ trở nên những hành động hoàn toàn biệt lập, nếu chúng không được xây dựng xoay quanh những phương thể thích hợp đem lại cho chúng ý nghĩa và sự thống nhất. Vì thế, mọi Trung tâm giáo dục Phan sinh cần phải soạn thảo một dự phóng giáo dục, cổ võ việc thường huấn cho ban giảng huấn, ban quản trị và ban dịch vụ, đồng thời phải có những cơ chế thích hợp cho việc linh hoạt mục vụ luôn quy chiếu về các giá trị Phúc âm như đã sống và đề nghị bởi Đoàn sủng Phan sinh.

Các Nhà giáo dục tu sĩ và giáo dân quý mến, khi trao tập sách *Đường hướng Mục vụ giáo dục* này vào tay quý vị, tôi muốn cảm ơn quý vị về tất cả những gì quý vị đang làm vì các trẻ em, các bạn trẻ và cả những người lớn đang học tại các trung tâm giáo dục của chúng tôi. Tôi mời gọi quý vị đặt Đức Kitô và Tin Mừng của Ngài tại trung tâm cuộc sống của mình, ngõ hầu quý vị có thể trở nên những chứng nhân cho sự thật và mọi điều thiện hảo. Quý vị hãy lấy sự khôn ngoan và lòng say mê mà tiếp tục đào tạo những con người có nhân cách kiên cường, có khả năng chống lại chủ nghĩa tương đối và sống ơn gọi Kitô hữu của mình, nhưng cũng có tinh thần đối thoại và góp phần xây dựng thành đô trần thế này một cách độc đáo và tích cực. Quý vị hãy để cho Đức Giêsu Kitô là Tôn sư của chúng ta, đồng hành và hướng dẫn quý vị trong việc dẫn thân giáo dục con người trong mọi chiều kích, khởi đi từ di sản của thánh Phanxicô Átxidi và nhiều bậc Thầy khác đã hiến dâng cuộc đời để loan báo Tin Mừng.

Để kết thúc lời giới thiệu này, tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sa đến mọi tu sĩ và giáo dân đã cộng tác vào việc biên soạn *Đường hướng Mục vụ giáo dục*. Tôi đặc biệt tri ân và cảm ơn Anh Nestor Schwers, Tổng Thư ký Văn phòng Phúc âm hóa, Anh Joaquin Echeverry, Tổng Linh hoạt viên Mục vụ giáo dục, vì các Anh đã không ngừng hiến thân cách quảng đại trong công việc đã được ủy thác cho các anh là linh hoạt và phối hợp những sáng kiến trong lãnh vực giáo dục. Và tôi cũng chân thành cảm ơn Anh Tổng Cố vấn Luis Cabrera đã quan tâm và tích cực tham gia vào việc biên soạn tài liệu Giáo dục Phan sinh này. Nguyên xin Chúa luôn chúc lành cho các anh cùng với quà tặng Bình an và Thiện hảo!

Rôma, ngày 02.02.2010

Lễ trọng Dân Chúa vào Đền Thánh.

Jose Rodriguez Carball, ofm  
Tổng Phục vụ

## NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

Mt:	Phúc âm Thánh Matthêu
Ga:	Phúc âm Thánh Gioan
Phil:	Thư gửi giáo đoàn Phi-líp-phê
LG:	Hiến chế Tín lý về Giáo hội, Ánh sáng muôn dân
GD:	Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo
LBTM:	Tông huấn Loan báo Tin Mừng
GĐKTG:	Tông huấn Gia đình Kitô giáo
ĐSTH:	Tông huấn Đời sống Thánh hiến
NMM:	Tông thư Tiến vào Ngàn Năm Mới
RC:	Ripartire da Cristo-Un rinnovato impegno della vita consacrata nel terzo millennio, Instruction, Rôma 2002.
THC:	Tổng Hiến Chương, Rôma 2004
TNQ:	Tổng Nội Quy, Rôma 2004
ĐHHV:	Đường hướng Học vấn, Rôma 2001
ĐHHLPS:	Đường hướng Huấn luyện Phan sinh, Rôma 2003
NXCBBACAE:	Nguyện Xin Chúa Ban Bình An Cho Anh Em, Văn kiện TTN, Rôma 2003 9Priorities Seguaci di Cristo per un mondo fraterno. Guida per l'approfondimento delle priorità dell'Ordine dei Frati Minori (2003-2009), Roma 2004.)
CNVCTTĐĐ:	Chúa Nói Với Chúng Ta Trên Đường Đi, Văn kiện TTT Ngoại thường, Rôma 2006
AEĐĐGDHTD:	Anh Em Đã Được Gọi Để Hướng Tự Do, TH trong Dòng AEHM, Rôma 2008

# DẪN NHẬP

Với việc sai phái các môn đệ của mình ra đi và rao giảng cho muôn dân, “làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần,”<sup>1</sup> Chúa Giêsu đã khai mạc sứ vụ của Giáo hội là loan báo Tin Mừng cho hết thảy mọi người. Sứ vụ này đã được Giáo Hội thực hiện trong nhiều giai đoạn lịch sử, bằng nhiều phương tiện, phương pháp và thể thức khác nhau.

Chắc chắn là tại trung tâm của việc phúc âm hóa, chúng ta bắt gặp con người Đức Kitô. Đức Phaolô VI nhắc cho chúng ta rằng: “Sẽ không có việc phúc âm hóa thực sự, nếu con người, giáo huấn, đời sống, các lời hứa, Vương Quốc và sứ vụ của Đức Giêsu thành Nagiaret, Con Thiên Chúa không được công bố”<sup>2</sup>. Khi bắt đầu ngàn năm thứ ba, thậm chí Đức Gioan Phaolô II đã mời gọi chúng ta xuất phát lại từ Đức Kitô, vì biết rằng “chúng ta sẽ không được cứu độ nhờ một công thức, nhưng nhờ một Con Người và sự bảo đảm mà Người mang tới”<sup>3</sup>. Như vậy, việc công bố con người Đức Kitô trở thành một yếu tố thiết yếu và trọng tâm của mọi công cuộc phúc âm hóa.

Trong bối cảnh của việc công bố con người Đức Kitô, Giáo hội cổ võ và duy trì hoạt động giáo dục như một trong những phương tiện đặc biệt và chính yếu để Tin Mừng và những đặc điểm của Tin Mừng được nhập thể vào các nền văn hóa.

---

<sup>1</sup> Mt 28, 19.

<sup>2</sup> LBTM 22.

<sup>3</sup> TVNNM 29.

Ngay từ đầu, Dòng Anh em hèn mọn hầu như đã thừa nhận rằng để duy trì ơn gọi phúc âm hóa, Hội Dòng phải quan tâm tới mục vụ giáo dục. Việc mục vụ giáo dục đã bắt đầu trước hết tại các trường Đại học và sau đó trong lãnh vực Truyền giáo<sup>4</sup>. Bên cạnh nhà thờ và cộng đoàn, anh em đều xây dựng một trường học hay một trung tâm huấn luyện<sup>5</sup>. Hiện nay, Hội Dòng phục vụ công việc nghiên cứu và giảng dạy trên nhiều cấp độ khác nhau (tiểu học, trung học, đại học), với nhiều phương thức khác nhau (thuộc hệ thống giáo dục và không chính thức, công lập và tư thục, nông thôn và thành thị) và phù hợp với chính sách giáo dục của mỗi vùng hay quốc gia.<sup>6</sup>

Hoạt động giáo dục cho chúng ta cơ hội đặt cơ sở cho việc đối thoại liên văn hóa và liên tôn. Đó là lý do động viên chúng ta, “với tinh thần phê phán, lấy lại những truyền thống triết học, thần học, thần bí, nghệ thuật cao đẹp của di sản Phan sinh chúng ta, và tiếp tục duy trì khi chúng ta thi hành sứ vụ

---

4 Thực hành này là một trong những đặc điểm chính của những cải cách trong lịch sử Hội Dòng, tương tự như Nhóm Tuân thủ và Nhóm Cải cách theo thánh Phêrô An-căng-ta-ra.

5 Tại những trung tâm này, người ta có thể học ngôn ngữ, các khoa học, thuật hùng biện và trên hết là nghệ thuật hội họa, ca hát và điều khắc. Từ những môn nghệ thuật này, nhiều nơi đã khai mở các trường nghệ thuật tôn giáo với mục đích không gì khác hơn là để rao giảng Tin Mừng ... Đó là ý nghĩa quan trọng của khoa nghệ thuật này, mà người ta gọi là minh họa phúc âm cho người nghèo. Chúng ta có thể nhìn thấy những tác phẩm nghệ thuật này tại các đền thờ và những viện bảo tàng nghệ thuật hầu như khắp mọi lục địa. Thêm vào đó, các sách ngữ pháp và từ điển của ngôn ngữ địa phương đã được biên soạn. Ví dụ, những anh em đi truyền giáo tại châu Mỹ La-tinh vào thế kỷ thứ 15 có được một nền giáo dục hàn lâm tuyệt vời và rất nổi tiếng về sự thánh thiện.

6 Châu Phi: 34 Trung tâm; 65 anh em. Châu Mỹ La-tinh: 162 Trung tâm; 195 anh em. Châu Á: 41 Trung tâm; 93 anh em. Châu Âu: 44 Trung tâm; 236 anh em (bao gồm các anh em thuộc Đại học Giáo hoàng Antonianum). Châu Đại dương và Úc: 1 Trung tâm; 5 anh em. Mỹ Quốc: 19 Trung tâm; 80 anh em (x. Thống kê, 2004, Liên hệ Ban TCV).



rao giảng Tin Mừng bằng lời nói và việc làm cho nền văn hóa đương đại”<sup>7</sup>.

Mặc dù Tổng Hiến Chương không minh nhiên đề cập tới việc mục vụ giáo dục, Tổng Hiến Chương chắc chắn ngụ ý rằng “Hội Dòng có thể đảm nhận mọi hoạt động góp phần vào công cuộc phúc âm hóa mà dân Chúa phải chu toàn, miễn là những hoạt động đó phù hợp với nội quy liên quan đến tình huynh đệ và tính hèn mọn.”<sup>8</sup>

Trong số đó có những hoạt động tri thức và giáo dục. Thật vậy, với một kiểu nói rõ ràng hơn, Tổng Nội Quy khẳng định: “Việc tông đồ nhằm giáo dục giới trẻ, ngay cả trong học đường, phải được cổ võ thích đáng ngõ hầu người giáo dân được huấn luyện cách thích hợp để phục vụ Giáo hội và xã hội loài người; đồng thời có thể cổ võ ơn gọi linh mục và tu sĩ”<sup>9</sup>. Cũng thế, các Ưu tiên của Hội Dòng trong nhiệm kỳ 2003 – 2009 chú ý đặc biệt tới công tác giáo dục khi nói rằng: “Anh em phải đặc biệt lưu tâm đến việc phúc âm hóa giới trẻ. Các Đơn vị chủ quản của các Trường Đại học hay Trung tâm giáo dục phải công hiến cho giới trẻ một nền huấn luyện được gọi hứng bởi các giá trị Phúc âm và Phan sinh”<sup>10</sup>.

Để phát động ưu tiên này, Ban Lãnh đạo trung ương cùng với Văn phòng Tổng Thư ký Phúc âm hóa, sẽ quan tâm tới việc linh hoạt công tác Giáo dục. Trong số những sáng kiến đầu tiên đã được thực hiện, có nhiều cuộc Hội nghị cấp Lục địa và các cuộc gặp gỡ của những Nhà giáo dục Phan sinh cấp miền và tại địa phương. Các sáng kiến ấy đã giúp các nhà giáo dục Phan Sinh phục hồi ký ức lịch sử và suy tư về việc phúc âm hóa của Trung tâm Giáo dục Phan sinh trong những bối cảnh văn hóa khác nhau.

---

7 CNVCTĐĐ 13.

8 THC 111.

9 NQD 57.

10 Các Ưu tiên, đề nghị 12, trang 35.

Trong tiến trình suy tư này, điều cần thiết là phải có một Đường hướng Giáo dục Phan sinh, để xác định một cách rõ ràng và mạch lạc khái niệm về con người và về xã hội, mà chúng ta muốn xây dựng, khởi đi từ căn tính và sứ vụ của các Đoàn sủng Phan sinh.

Tài liệu này đặc biệt gọi đến các Nhà giáo dục Phan sinh, tu sĩ và giáo dân, có mục tiêu chỉ ra những yếu tố chính về thần học, nhân học và sư phạm. Những yếu tố này phải được tháp nhập cụ thể vào các Dự phóng giáo dục hiện đã có trong các Trung tâm giáo dục Phan sinh, lưu ý tới sự khác biệt về lịch sử, xã hội – văn hóa, chính trị, kinh tế và tôn giáo của các vùng.

Đường hướng Giáo dục này được sắp xếp thành bốn chương: 1) Những thách đố hiện nay trong giáo dục; 2) Viễn ảnh Phan sinh về nhân học và sư phạm; 3) Những tác nhân giáo dục; và 4) Những phương tiện giáo dục. Ngoài ra, Đường hướng Giáo dục cũng đưa ra một số định hướng và hành động để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng.

**Hãy đi  
và  
dạy dỗ**

**1**

**NHỮNG THÁCH ĐỒ  
HIỆN NAY  
TRONG GIÁO DỤC**

Các Trung tâm Giáo dục Phan sinh thực thi sứ vụ phúc âm hóa trong nhiều bối cảnh xã hội và văn hóa khác nhau tại các quốc gia. Trong mọi hoàn cảnh, các Trung tâm này đều dẫn thân thăng tiến con người và xây dựng một xã hội mà trong đó, giữa những giá trị khác, người ta có thể thực hiện giá trị tự do, bình đẳng, sự thật, công bình, liên đới và hòa bình, được giải thích và được sống theo đoàn sủng Phan sinh.

Không những chúng ta đang sống trong thời đại thay đổi, nhưng những sự thay đổi trong kỷ nguyên này trước hết liên quan đến mô hình con người, gia đình và xã hội và cuối cùng là mô hình các hệ thống giáo dục. Điều này muốn nói rằng sự lựa chọn nền tảng của chúng ta trong việc sống và loan báo Tin Mừng đằm mình trong những thay đổi đầy ý nghĩa đó. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nghiêm túc duyệt lại sứ vụ của mình, “và can đảm thực hiện những cách thức mới và chưa được biết tới trong việc hiện diện và làm chứng.”<sup>11</sup>

Một đàng, nếu chúng ta chỉ tiếp nhận những thay đổi đó mà thôi thì chưa đủ, mà còn phải tự hỏi tác nhân giáo dục là ai, chúng ta quan tâm đến điều gì và vạch kế hoạch thực hiện như thế nào. Nếu không làm như thế, chúng ta có nguy cơ đứng ngoài lề như những khán giả thụ động chờ đợi một vài phản ứng có thể xảy ra. Điều quan trọng hơn là chúng ta phải tích cực tìm ra những kế hoạch hợp lý hay cố gắng hướng dẫn tiến trình năng động của những đổi thay mà chúng ta đang ở trong đó.

Đàng khác, những phương tiện truyền thông và nhất là tình trạng di dân từ quốc gia này sang quốc gia khác hoặc từ vùng này sang vùng khác, làm nổi bật bối cảnh mới mà chúng ta đang sống: Sự đa dạng về phương diện văn hóa, sắc tộc, chủng tộc, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị và kinh tế; một không gian mở ra nhiều cơ hội và đe dọa, triển vọng và hạn chế; và một bối cảnh lịch sử mới đòi hỏi chúng ta phải biện phân liên tục, căn cứ trên giáo huấn mang tính học thuyết và sự phạm của các nhà tư tưởng Phan sinh.

---

11 CNVCTTĐĐ 33.

Các Cơ sở Giáo dục Phan sinh còn liên lụy đến tình trạng hệ thống giáo dục không ngừng thay đổi. Lý do là các ý thức hệ hay chính quyền thay đổi liên tục, khiến cho các chính sách cũng thay đổi và thiếu một đường lối giáo dục ổn định. Một lần nữa, tình trạng đó cho thấy rằng: Giáo dục không bao giờ là một công việc dễ dàng đối với gia đình, học đường, Giáo hội cũng như xã hội.

Vì thế, đây là thách đố đầu tiên đối với nền giáo dục Phan sinh: Làm sao cung cấp cho những thế hệ hiện nay một mô hình mới, rõ ràng, sáng tạo và táo bạo trong tương quan với thiên nhiên, với nhân loại, với Thiên Chúa và với chính mình?

Trong số những thực tế khả kiến đang thách đố nền giáo dục Phan sinh, chúng ta có thể nhận thấy những thực tế sau đây:

### 1. Toàn cầu hóa

Hiện nay, một hiện tượng đang xảy ra là thế giới có vẻ đang hợp nhất trong nhiều lãnh vực khác nhau của cuộc sống con người. Thế giới trở nên giống như một ngôi làng bé nhỏ, trong đó người ta liên lạc với nhau rất dễ dàng và các nhà lãnh đạo xã hội, chính trị và kinh tế thường xuyên tiếp xúc với nhau để lượng giá và vạch ra những chiến lược mới. Tiến trình toàn cầu hóa cũng xảy ra trong phạm vi gia đình, xã hội và văn hóa: Gia đình được thiết lập theo một hình thức mới; người ta buộc phải sống chung với những người thuộc những nền văn hóa khác; phong trào giới trẻ không còn là một nhóm đồng chủng; triển vọng trong việc đối thoại đại kết, liên tôn và liên văn hóa ngày càng gia tăng; và những hiện tượng khác.

Nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, không gian mở của truyền thông và liên lạc trên bình diện hoàn vũ<sup>12</sup> và việc

---

12 “Đời sống chúng ta thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi những mệnh lệnh và cổ vũ của các phương tiện truyền thông xã hội, và ngay cả những chiều kích riêng tư nhất của đời sống chúng ta cũng trở nên những hàng hóa bày bán và tiêu thụ công khai” (NXCBACAE 16).  
“Vĩ lẽ đó, chúng ta cần phải có một nền luân lý truyền thông trong xã

khắc phục định kiến tôn giáo, chúng ta bắt gặp một vũ trụ tuyệt diệu chưa hề biết. Thực tế đó cho chúng ta có cơ hội để hiểu rằng “dù con người có nhiều khác biệt và xa cách nhau về mặt địa lý, chúng ta không bị cô lập, nhưng kết nối với nhau trong tình trạng phức tạp của sự giao tiếp liên văn hóa, liên tôn giáo. Đó là một nhân tố, bên cạnh các nhân tố khác, làm nên nét đặc thù trong xã hội toàn cầu của chúng ta.”<sup>13</sup>

Tiến trình toàn cầu hóa này cũng làm nổi bật sự khác biệt to lớn giữa các nền kinh tế của những cộng đồng dân cư khác nhau và trong mọi xã hội.<sup>14</sup> Một hình thức sùng bái mới - tôn thờ chủ nghĩa tiêu thụ và ngẫu tượng thị trường - đang biến những người bé nhỏ, nghèo khổ và thiên nhiên trở thành nạn nhân. Đứng trước tình trạng này và “để đáp lại hiện tượng toàn cầu hóa văn hóa, chúng ta phải gấp rút đánh giá lại sự đa dạng và phong phú của các nền văn hóa của các dân tộc. Đối diện với sự xuất hiện của thị trường toàn cầu và sự liên minh của nó với kỹ thuật, chúng ta phải tìm ra những cách thức để biến mạng lưới truyền thông thành yếu tố thuận lợi cho việc trao đổi của cải và tài nguyên, hầu mang lại một cuộc sống xứng hợp cho tất cả mọi người, nhất là cho những người nghèo nhất. Mọi người ngày càng ý thức mạnh mẽ rằng ước vọng hòa bình sẽ không thể thực hiện được, nếu công lý không được thể hiện trên những bình diện trên đây.”<sup>15</sup>

## 2. Đô thị hóa

Phong trào di dân từ làng mạc ra thành phố, từ thành phố nhỏ ra Thủ đô, từ nước này đến nước khác, đã làm cho dân số

---

*hội dân sự, vì các phương tiện truyền thông không chỉ là phương tiện săn lùng các điều khốn khổ của con người, nhưng còn có thể đưa ra những hình ảnh đích thật về công lý, hòa bình và báo toàn tạo thành, đồng thời góp phần tạo nên niềm hy vọng quan trọng và đầy ý nghĩa cho toàn cầu” (NXCBACAE 18).*

13 CNVCTTĐĐ 4.

14 Toàn cầu hóa là một thực tế vừa tích cực vừa tiêu cực. Không những kỹ thuật và kinh tế được toàn cầu hóa, mà cả sự bất an và sợ hãi, tội ác và bạo lực, bất công và chiến tranh cũng được toàn cầu hóa (x. CC I.

15 CNVCTTĐĐ 11.

tại các thành phố gia tăng nhanh chóng, vì thế mà các thành phố mất đi sự cân đối và đôi khi trở nên hỗn độn. Chúng ta không thể chỉ dựa vào những bảng thống kê trong những năm qua để kết luận là các thành phố đã phát triển trong mọi chiều kích.<sup>16</sup>

Đứng trên quan điểm này, thì hiện tượng xã hội đó mở ra triển vọng cho những tương quan mới, đó là những cuộc gặp gỡ thân thiết, tương quan văn hóa và tôn giáo. Tuy nhiên, nếu đứng trên một quan điểm khác, thì hiện tượng đó lại đẩy những người có thu nhập thấp ra ngoài những khu vực bên lề xã hội. Thực đau lòng khi “cả một dân tộc buộc phải di cư mà chẳng có gì bảo đảm là cuộc sống của họ sẽ được cải thiện.”<sup>17</sup> Chúng ta không được xem xét vấn nạn bùng nổ dân số dưới khía cạnh số lượng mà thôi, nhưng đúng hơn, phải xem xét dưới khía cạnh mất cân đối liên quan đến cơ cấu xã hội. Tình hình đó đặt ra chúng ta trước những thách thức mới liên quan đến khả năng và nhu cầu phải chú trọng tới những vấn đề giáo dục.

Bộ mặt mới của đô thị rõ ràng đang chất vấn tính hiệu năng, nội dung và phương pháp của hệ thống giáo dục hiện hành. Vì thế, chúng ta không thể tiếp tục huấn luyện các thế hệ mới mà bỏ qua hiện tượng đô thị hóa, là hiện tượng ngày càng trở nên trầm trọng nếu không thể tránh.

### 3. Tương quan gia đình

Bản chất của đời sống gia đình và xã hội đang thay đổi. Chỉ số sinh suy giảm, nhất là trong những xã hội đang hưởng một mức sống kinh tế đầy đủ. Trái lại, trong những xã hội nghèo đói, gánh nặng gia đình quá mức và thiếu định hướng không chỉ tỏ hiện qua việc thiếu thốn vật chất, mà còn tỏ hiện qua khả năng yếu kém trong trách nhiệm làm cha. Từ mô hình gia trưởng của gia đình, chúng ta đang đi tới một hệ thống gia

---

*16* Thí dụ tại các lục địa ở châu Mỹ, châu Á và châu Đại dương, 70 – 80% dân chúng tập trung nơi các thành phố lớn. Có nơi lên tới 10, 15, 20 triệu người.

*17* NXCBACAE 5.

đình bị hạn chế hơn và thậm chí có tính chất độc đoán hơn. Bên cạnh đó, chế độ lao động đang áp đặt một nhịp độ điên cuồng trên cuộc sống, không để cha mẹ và con cái có khả năng và cơ hội củng cố tương quan với nhau.

Tình trạng này gây ra những căng thẳng và rạn nứt giữa các thành viên trong cùng một gia đình. Hậu quả là các truyền thống và giá trị của những thế hệ đi trước, nhất là quan niệm về tự do, xung khắc với sự nhạy cảm và chủ quan của những thế hệ mới. Vì lẽ đó, “thế hệ này khó có thể truyền đạt cho một thế hệ kia những điều có giá trị và chắc chắn, những nguyên tắc xử thế, những mục tiêu đáng tin mà người ta có thể dựa vào đó để xây dựng đời mình.”<sup>18</sup> Ngoài ra, trong xã hội phức hợp này, những mối tương quan chung chung, trong một trường hợp nhất định, cũng có thể đưa tới thái độ hoài nghi và nhầm lẫn, nhất là khi người ta thiếu những nhu cầu thiết yếu để sống có trách nhiệm.

#### **4. Một nền luân lý mới**

Những hiện tượng trên đây tác động tới những sự thật và giá trị làm nền tảng cho những thái độ và lối sống của mọi thế hệ hiện nay. Khi hình ảnh và vai trò của gia đình, Giáo hội, xã hội và học đường thay đổi, thì lối sống của thế hệ này cũng thay đổi phương hướng, đến nỗi chúng không luôn luôn phù hợp với những đề nghị của các Trung tâm Giáo dục của chúng ta. Từ đó, chúng ta tất nhiên phải đứng trước câu hỏi này: Làm sao giảng dạy trong một nền văn hóa “tầm thường” và theo đuổi “giá trị” nhất thời và phù du, đi từ thái cực này sang thái cực khác, từ sự phấn khích cho tới sự đồng nhất đang gây nguy hại cho căn tính con người?

Thực tế này đòi hỏi chúng ta phải duyệt xét lại hệ thống các giá trị, để có thể đưa ra những tiêu chuẩn đạo đức và luân lý cho một xã hội ngày càng đa dạng và phức hợp trong mọi lãnh vực. “Đối diện với một cơ chế đòi quyền tự trị mà không

---

*18 Đức Bênêđictô XVI, Thư gửi Giáo phận Rôma “Công tác cấp bách của giáo dục”, 21.01.2008.*



cần những tiêu chuẩn đạo đức, chúng ta thấy xuất hiện những tranh luận gay gắt nhằm nghiên cứu nhiều vấn đề luân lý, dựa trên việc tôn trọng nhân phẩm bất khả xâm phạm và có khả năng bảo đảm mức độ công bình tối thiểu cho mọi người”<sup>19</sup>. Đó là hệ thống giá trị hướng tới việc xây dựng hòa bình, bằng cách thực thi công bình, tình liên đới giữa người với người và tôn trọng thiên nhiên như ngôi nhà chung của mọi người<sup>20</sup>.

Tình trạng này đòi hỏi chúng ta phải biện phân, “một đảng, chúng ta phải nhận biết những âm mưu chống lại sự sống của cá nhân và xã hội, ngõ hầu tổ giác và góp phần lật đổ chúng. Đảng khác, chúng ta phải mở con mắt đức tin và đức cậy, để giữa những cơn khủng hoảng ấy, chúng ta khám phá ra những ước mơ của nhân loại đang ló dạng, đồng thời để cho chúng được lưu chuyển trong đời sống chúng ta, và bằng cách đó, chúng ta nếm trước Vương quốc mà Đức Giêsu Kitô đã công bố và đã sống.”<sup>21</sup>.

Đối diện với những thách đố trên đây, việc giáo dục có nhiệm vụ hết sức quan trọng là cải thiện đời sống của cá nhân và xã hội. Theo nghĩa đó, Đời sống Thánh hiến, vốn quy chiếu về “gia sản phong phú của các truyền thống giáo dục được tích lũy qua thời gian”, có thể “tạo ra những môi trường giáo dục thâm nhuần tinh thần tự do, công bình và bác ái của Tin Mừng, giúp người trẻ trưởng thành trên bình diện nhân bản, dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần, đồng thời đề nghị với mọi người,

---

19 CNVCTTĐĐ 11.

20 Chúng ta xem cơn khủng hoảng luân lý này “như một thời gian ân sủng để triển khai một nền đạo đức mới nhằm bảo vệ sự sống, cổ vũ sự kiên định vượt thắng sự phân mảnh, bằng con đường hòa hợp và toàn nhập: tư tưởng và công việc, cầu nguyện và hành động, lời nói và cam kết, đức tin và đời sống, những khát vọng tin cậy của con tim và những hình thức thể hiện hữu hình - hành động, nghi lễ, cơ cấu” (NXCBBACAE 19).

21 “Các huynh đệ đoàn và các việc làm của chúng ta đứng trước một thách đố về mặt đạo đức, là làm sao trở nên những dấu chỉ lôi cuốn người khác vào hành trình dẫn đến một cách chung sống và những tương giao mới: điều này đưa tới sự sống viên mãn nhờ con đường đối thoại” (NXCBBACAE 31).

cả thầy lẫn trò, hướng tới sự thánh thiện như một mục tiêu của giáo dục.”<sup>22</sup>

Theo quan điểm này, Giáo dục không coi sinh viên chỉ là một kho lưu trữ kiến thức mà thầy giáo truyền đạt, cũng không chỉ là đối tượng của việc huấn luyện, nhưng là một chủ thể chủ động trong việc rèn luyện và học tập của mình. Quan điểm này thúc bách chúng ta phải xuất phát từ thể giới văn hóa và xã hội đặc trưng của những người trẻ. Với thái độ đó, chúng ta có thể khám phá được những hệ lụy và hậu quả trên bình diện khoa học, nhân học, nghệ thuật và kinh tế, vừa ở trong chính bản thân người trẻ, vừa ở trong cuộc sống của người khác, cũng như ở trong môi trường tự nhiên là nơi họ ứng dụng những hệ lụy và hậu quả ấy. Do đó, việc giáo dục có nhiệm vụ dạy người trẻ biết đọc và viết nên thực tại, giải thích và tác động trên thực tại với một tinh thần phê phán mang tính xây dựng. Mô hình giáo dục này đang đặt ra cho chúng ta một câu hỏi: Liệu các Trung tâm Giáo dục có đang phục vụ cho xã hội này hay không, nhất là những người nghèo trên bình diện kinh tế, gia đình, xã hội, văn hóa và tôn giáo.

Do đó, những cơn khủng hoảng đạo đức, văn hóa, sự sống và kinh tế mà xã hội chúng ta đang trải qua sẽ không tìm được giải pháp nhờ khoa học kỹ thuật và kinh tế, mà đúng hơn là nhờ sự thay đổi sâu xa của thái độ. Đây là chỗ mà việc giáo dục Phan sinh có thể và phải đề xuất một mô hình khác về nhân học, trong đó con người mở lòng ra với siêu việt và phẩm giá con người là hướng về tuyệt đối, và vì thế, con người không thể bị lợi dụng, bị coi như đồ vật hay bị lừa dối.<sup>23</sup>

---

22 RC 39.

23 Trong cơn khủng hoảng đức tin và luân lý mà chúng ta đang trải qua, tuy vẫn trung thành với thời đại, chúng ta cần phải trở về với nguồn mạch của truyền thống chúng ta, một truyền thống sáng chói nhờ ảnh hưởng của các vị thánh, các nhân vật, các bậc thầy về linh đạo, tri thức và phúc âm hóa” (NXCBBACAE 46).

**Hãy đi  
và  
dạy dỗ**

**11**

**VIỄN ẢNH PHAN SINH  
VỀ  
NHÂN HỌC VÀ SỬ PHẠM**

Khi bắt đầu làm công tác giáo dục trong tư cách là Anh em hèn mọn, chúng ta cùng với Giáo hội dân thân vào việc xây dựng thế giới. Chúng ta ý thức rằng: Việc thăng tiến xã hội, nếu được thực hiện với tinh thần Tin Mừng, sẽ biểu hiện và cho thấy sự hiện diện của Vương quốc Thiên Chúa trong xã hội chúng ta. Đó là một công việc giúp chúng ta đào sâu viễn ảnh giáo dục và nhân học mà các bậc Thầy Phan sinh (nam cũng như nữ) đã triển khai, khi họ xác tín rằng “mầu nhiệm Nhập Thể đã chứa đựng những khái niệm làm nền tảng cho một khoa nhân học có khả năng siêu việt trên những giới hạn và bất kiên định của chúng ta để hướng tới Đức Giêsu là con người mới.”<sup>24</sup>

Tư tưởng Phan sinh nêu bật một số đặc điểm nhân học, nhất là những đặc điểm phát xuất từ khoa thần học Kinh Thánh và triết học hệ thống. Trong số những đặc điểm đó, con người được xem như một thụ tạo có tương quan, duy nhất, toàn diện và có tính lịch sử.

## 1. Con người là ngôi vị có tương quan

Con người không phải là một sinh vật cô đơn, tự túc hay tuyệt đối<sup>25</sup>, nhưng giống như một trung tâm hay tâm điểm của các mối tương quan với thế giới, với tha nhân, với Siêu việt và với chính mình. Những mối tương quan này tương tác và bổ túc cho nhau trong việc cổ vũ sự phát triển con người. Với

---

24 RC 39.

25 *Thánh Bônaventura đã lấy lại định nghĩa về ngôi vị của Boezio như là “cá vị trong bản chất và có lý trí như bản tính” và bổ túc cho đầy đủ bằng khái niệm tương quan. Đây là một “cấu tố cần thiết”, rất cần thiết đến nỗi khái niệm bản thể và tương quan đồng nhất với nhau. Từ khái niệm ngôi vị như hữu thể tự thân, chúng ta đi tới khái niệm ngôi vị như hữu thể sống với-tha nhân và cho-tha nhân. Vì thế, trong dự phóng của Thiên Chúa, con người được tạo dựng để hướng về thế giới, tha nhân, Thiên Chúa và chính mình. Chúng ta nên nhớ rằng khái niệm ngôi vị như là tương quan tiên vàn là một khái niệm thần học và sau này mới áp dụng cho con người (x. AAVV Manuale di Filosofia Franciscana, BAC, Madrid 2004, 180 – 181).*

quan niệm con người như trung tâm các mối tương quan, chúng ta có thể diễn tả và củng cố sự phát triển các chiều kích khác nhau của con người một cách tốt nhất.

Từ viễn cảnh này, thánh Phanxicô Átxidi là một gương mẫu của sự hòa nhập chính mình với những người khác. Thật vậy, “kinh nghiệm mãnh liệt về Thiên Chúa như là Cha và Sự Thiện tối cao ... đã làm cho ngài có thái độ tri ân và ngợi khen Đấng Tạo hóa vì những điều kỳ diệu Người đã thực hiện và đã làm cho ngài trở nên anh em của mọi người và mọi loài thụ tạo.”<sup>26</sup>

### **Đường hướng Giáo dục**

Tiên vàn, việc huấn luyện trong các Cơ sở giáo dục chúng ta cổ võ mối tương quan với thiên nhiên, với con người, với Thiên Chúa và chính mình<sup>27</sup>. Là nền tảng của cuộc sống, các mối tương quan này được xây dựng dựa trên đức tin, được phát triển theo chiều ngang, tức là tương quan với con người và theo chiều dọc, tức là tương quan với Thiên Chúa<sup>28</sup>.

#### **1.1. Tương quan với Tạo thành**

Trong tương quan với thế giới vật chất, đặc biệt qua thân xác, con người nhận thấy mình thực sự liên lụy với thế giới vật chất. Con người bị chi phối bởi nhiều quy luật vật lý và hóa học như trong thế giới vật chất, và từ thế giới đó, con người đón nhận những yếu tố thiết yếu cho cuộc sống của mình, chẳng hạn như không khí, nước và thức ăn. Trong chiều hướng này, thánh Phanxicô Átxidi vẫn còn là điểm quy chiếu có giá trị giúp chúng ta hiểu mối tương quan của mình với tạo thành<sup>29</sup>. Thật vậy, thánh nhân ngợi ca thiên nhiên không phải là vì

---

26 ĐHHLPS 37.

27 x. CNVCTTĐĐ 15.

28 x. CNVCTTĐĐ 15.

29 Theo lịch sử, lập trường của nhiều anh em Phan sinh lúc bấy giờ là một câu trả lời cho cả tân thuyết Ma-ni-kê và thuyết Ngô đạo. Tân thuyết Ma-ni-kê thì khinh miệt thiên nhiên và đã được lạc giáo Cathars

bản tính tự nhiên, cũng không phải do tính lãng mạn, nhưng xuất phát từ quan niệm về tạo thành, đó là một viễn ảnh mà các nhà tư tưởng Phan sinh sau này đã khai triển trong triết học và thần học<sup>30</sup>.

### **Đường hướng Giáo dục**

Nền giáo dục Phan sinh được yêu cầu phải đưa vào khái niệm tạo thành những viễn cảnh sau đây về thế giới vật chất: viễn cảnh khoa học, biểu tượng và tôn giáo. Nền giáo dục Phan Sinh cung cấp một viễn ảnh khả dĩ giúp con người hiểu rằng thế giới không chỉ là nơi chốn tự nhiên để sinh sống, mà còn là một biểu lộ của tình yêu, sự khôn ngoan, quyền năng, sự cao cả và vẻ đẹp của Thiên Chúa. Qua những quy luật vật lý, hóa học và sinh học, thế giới này được mạc khải như dấu ấn hay dấu chỉ của một nguồn mạch vốn là khởi nguyên và cùng tận. Trong thế giới này, chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa như là nền tảng và gặp gỡ anh chị em mình, giúp họ cảm thấy mình được đón nhận và yêu thương.

Viễn ảnh trên đây về thiên nhiên hoàn toàn đối lập với quan niệm sử dụng thế giới và khai thác tài nguyên thiên nhiên một cách vô trách nhiệm, cũng như mọi hoạt động trong công nghiệp và trong gia đình làm ô nhiễm các yếu tố thiết yếu như đất đai, nguồn nước, lửa, không khí và những thứ khác<sup>31</sup>.

Nền giáo dục Phan sinh đòi hỏi chúng ta phải chân thành “hoán cải trên bình diện môi sinh” và thực thi “công lý về mặt môi trường”, dựa trên các giá trị như tự trau dồi hữu hóa, tôn trọng và liên đới trong việc phân phối của cải thiên nhiên<sup>32</sup>.

và *Albigeois phổ biến*. *Thuyết Ngô đạo cũng đánh giá thấp vật chất và thân xác*.

30 Đức Gioan Phaolô II công bố Thánh Phanxicô Átxidi là quan thầy của các nhà môi sinh ngày 29.11.1979.

31 x. *THC I*, 2; *DHHLPS* 86. 215

32 x. *CNVCTTĐĐ* trang 59 – 60; *NXCBBACAE* 35. “*Các phương tiện huấn luyện có mục đích giúp anh em ý thức và thực hành sự hiệp thông, khởi đi từ một cái nhìn tích cực về của cải trong tạo thành và xem*

## Kế hoạch hành động

- a) Phát huy khả năng chiêm ngưỡng thế giới vật chất theo quan điểm Kitô giáo và Phan sinh.
- b) Am hiểu tính chất nghiêm trọng của tình trạng ô nhiễm và những hình thức hủy hoại thiên nhiên khác.
- c) Cung cấp một nền giáo dục môi trường nhằm phát huy ý thức bảo vệ và chăm sóc tạo thành dựa trên những tiêu chuẩn nhân bản, khoa học và siêu nhiên.
- d) Cổ vũ xây dựng một nền văn hóa dựa trên tương quan công bình và liên đới của con người với môi trường.
- e) Thúc đẩy việc nghiên cứu một mô hình xã hội – kinh tế phù hợp với nền kinh tế chính đáng mà chúng ta đã đề nghị.<sup>33</sup>
- f) Cổ vũ một lối sống có trách nhiệm hơn trong việc sử dụng và tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên.
- g) Cộng tác với thẩm quyền dân sự và tôn giáo, để phổ biến những quy định hiện hành đối với môi trường xã hội.

### 1.2. Tương quan với Tha nhân

Có những cấp bậc khác nhau trong tương quan với tha nhân. Trước hết là trong gia đình và lan rộng ra ngoài xã hội với những khác biệt đặc trưng về giới tính, bản sắc, văn hóa và ngôn ngữ. Trong tương quan với tha nhân, sự thật, các giá trị và các thái độ bị điều kiện hóa bởi lịch sử, luật pháp, chính sách, kinh tế, giáo dục và địa lý nắm giữ một vai trò quan trọng. Trong tương quan với tha nhân, có khi con người biểu lộ sự tôn trọng, chấp nhận và liên đới, nhưng có khi lại nghi ngờ, căm thù và khai thác<sup>34</sup>. Trong một thế giới mang dấu ấn

---

*chúng như những quà tặng mà chúng ta phải hoàn lại trong tình liên đới” (AEDĐGDHTD 18).*

<sup>33</sup> (AEDĐGDHTD 18).

<sup>34</sup> Khoa tâm lý giáo dục nhấn mạnh mối tương quan giữa “cá nhân và xã hội”. Vì thế, chúng ta cần phải đào tạo những con người biết sử dụng tự do, ý thức và suy tư, đồng thời có khả năng thể hiện lý tưởng

của đa văn hóa và đa dạng, chúng ta cần phải đào tạo những con người biết tham gia tích cực vào đời sống xã hội<sup>35</sup>, biết “phê phán các sự kiện”<sup>36</sup> và cởi mở đón nhận “những cách sống và phục vụ mới, được gợi hứng từ viễn ảnh Phan sinh về thế giới và con người”<sup>37</sup>.

Tương quan với tha nhân được thể hiện trong gia đình và trong xã hội dân sự trên những cấp bậc khác nhau: địa phương, miền và toàn cầu. Dù ở cấp bậc nào, chúng ta buộc phải tôn trọng và đón nhận người khác như một con người. Cần phải tôn trọng những quyền lợi bất khả nhượng cũng như sự hiện diện an bình và không bị cản trở của họ trong xã hội, cùng với di sản văn hóa của họ.

Trong linh đạo Phan sinh, tình anh em và tính hèn mọn là trung tâm hay hạt nhân của mối tương quan liên vị. Khái niệm “anh em” bắt nguồn từ một chân lý mạc khải: Tất cả chúng ta đều là con cái của cùng một Cha.<sup>38</sup> Khái niệm “hèn mọn” bắt nguồn từ thái độ của Đức Giêsu, Đấng là Thầy và là Chúa, nhưng đã mặc hình hài người tội tở và hạ mình phục vụ anh em mình.<sup>39</sup> Xoay quanh hai cấu tố ấy, rất nhiều giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh đã được khai triển.<sup>40</sup>

### **Đường hướng Giáo dục**

Huynh đệ đoàn là nơi chính yếu và thích hợp của giáo dục. Huynh đệ đoàn là nơi chúng ta đáp ứng và chia sẻ những giá trị khác nhau. Đó là các giá trị đón nhận, đối thoại, tôn trọng sự đa dạng, công bằng, trách nhiệm, tình gia đình, tin tưởng, hạnh phúc, lạc quan, hòa bình và tha thứ. Tính hèn mọn định lượng và định hướng cho những tương quan với tha nhân.

*nhân văn đã có trong truyền thống, bởi vì việc dẫn thân cho công lý và tình liên đới là một phân không thể thiếu trong tiến trình giáo dục.*

35 x. *THC* 127, 2.

36 x. *THC* 129, 2.

37 *THC* 129, 2.

38 x. *Mt* 23, 9; *CNVCTTĐĐ* 26 – 27.

39 x. *Ga* 13, 13 – 15.

40 x. *ĐHHLPS* 43. 70 – 72.



Giá trị này là nền tảng của mọi tương quan,<sup>41</sup> biến chúng ta trở nên những con người giản dị và tận tâm, và giúp chúng ta xích lại gần người khác hơn, với một con tim cởi mở và sẵn sàng khám phá con người nội tâm của họ<sup>42</sup>. Cách thức tương quan này đối nghịch với mọi ý định chiếm hữu và thống trị người khác hay tài sản của họ, đồng thời giúp chúng ta tránh mọi phức cảm tự ti hoặc tự khinh rẻ.<sup>43</sup>

Trong bối cảnh tình huynh đệ và tính hèn mọn, điều quan trọng là giáo dục học viên biết sống nghèo khó và liên đới: Nghèo khó xét như sự tự do và hạn chế đối của cái vật chất; liên đới xét như sự hiệp thông và dâng trả những quà tặng hay của cải mà mỗi người đã nhận được từ Chúa.<sup>44</sup> Sự chọn lựa này đòi hỏi chúng ta phải giáo dục mỗi người biết phục vụ tha nhân, lao động chăm chỉ và nghiêm túc, và tường trình minh bạch trong việc quản lý kinh tế.<sup>45</sup>

Qua việc kiến tạo hòa bình, chúng ta biểu hiện tình huynh đệ và tính hèn mọn cách đặc biệt trong một xã hội mang dấu ấn của bạo lực biểu lộ dưới nhiều hình thức trong gia đình, xã hội, chính trị, kinh tế, tính dục và giải trí<sup>46</sup>. “Trong một thế

---

41 AEDĐGDHTD 17.

42 AEDĐGDHTD 17.

43 AEDĐGDHTD 17.

44 x. ĐHHLPS 82. Theo linh đạo Phan sinh, sự dâng trả bắt rễ từ niềm tin cho rằng mọi sự chúng ta lãnh nhận từ Thiên Chúa là để chia sẻ cho người khác. Thánh Phanxicô Átxidi cho rằng ai chiếm hữu cho mình hoặc tích trữ của cải, người đó là một “tên ăn trộm”. Do đó, chúng ta cần cấp bách “dâng trả” tài sản cho những chủ nhân đúng nghĩa của nó, nghĩa là cho Thiên Chúa và người nghèo, vì họ được Thiên Chúa yêu thương cách đặc biệt. “Không có gì thuộc về chúng ta, mọi sự đều là ân ban mà chúng ta lãnh nhận nhằm để sẻ chia và dâng trả” (CNVCTTĐĐ 19).

45 x. ĐHHLPS 81.

46 Thật đáng tiếc là sự xâm lược và bắt khoan dung đã để lại vết hằn trong lịch sử các quốc gia bị thống trị bởi những ý thức hệ chuyên chế, các hệ thống kinh tế và những kẻ áp bức tôn giáo. Có một thứ bạo lực, tuy không đổ máu, nhưng biểu hiện qua việc thao túng thông tin kỹ

giới bị xâu xé bởi hận thù, kỳ thị và loại trừ, việc trao ban lòng thương xót cho những ai nài xin và cho những ai vẫn không dám nài xin, có thể biến các Huynh đệ đoàn thành nơi chốn tiếp đón những người từng bị xét xử, kết án và loại trừ vì hoàn cảnh hay vì những chọn lựa của họ trong cuộc sống.”<sup>47</sup> “Nhờ khả năng đối thoại – được xây dựng chủ yếu dựa trên sự chuyển thông niềm tin mà chúng ta đặt nơi Thiên Chúa – chúng ta sẽ tỏ cho người khác thấy chúng ta là anh em và là kẻ hèn mọn, những người kiến tạo hòa bình và hòa giải, bởi vì khả năng đối thoại chi phối mọi tương quan của chúng ta với tạo thành, với con người, với xã hội, với văn hóa, với các Kitô hữu ngoài Công Giáo và các tôn giáo khác.”<sup>48</sup>

Thánh Phanxicô Átxidi được giới thiệu như con người đã giải hòa với thiên nhiên, với Thiên Chúa, với tha nhân và chính mình, đến nỗi lời chào “bình an và thiện hảo” của người đã trở thành một khẩu hiệu phổ biến. Vì thế, kiểu nói “tinh thần Átxidi” mà Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đề xướng vào cuối thế kỷ XX như năng động của hòa bình và đối thoại liên tôn, là một cương lĩnh giáo dục cho mọi người về giá trị của hòa bình, bởi vì hòa bình là nền tảng của thuyết nhân văn Kitô giáo chân chính hiện nay. Tuy nhiên, cho dù hòa bình là một quà tặng của Vương quốc, thì kiến tạo hòa bình vẫn còn là một bổn phận và một trách nhiệm xã hội của tín hữu và mọi người thiện chí.

---

*thuật và những thứ tự do dân chủ giả hiệu, cổ xúy sự cạnh tranh trong xã hội và chủ nghĩa cá nhân ích kỷ và điên cuồng.*

47 AEDĐGDHTD 13. “Là tin mừng và hạt giống Nước Trời, huynh đệ đoàn cũng tỏ lộ như một lời loan báo và một sám ngôn về sự hiệp thông trong một thế giới bị xâu xé và tổn thương khá trầm trọng, nhưng cũng mở ra những nẻo đường mới dẫn tới hòa bình, công lý và sự tôn trọng tạo thành” (AEDĐGDHTD 15).

48 AEDĐGDHTD 23.

## Kế hoạch hành động

- a) Kiến tạo một môi trường cho phép chúng ta trải nghiệm các giá trị gắn liền với tinh huynh đệ và tính hèn mọn.
- b) Tăng cường những hoạt động giáo dục giúp khắc phục mọi hình thức loại trừ vì lý do tri thức, tôn giáo, kinh tế, xã hội, tự nhiên hoặc văn hóa.
- c) Giáo dục học viên biết xử lý và giải quyết xung đột theo tinh thần Phan sinh: đối thoại, bất bạo động tích cực, hòa giải và tha thứ<sup>49</sup>.
- d) Cổ võ tinh thần công bình, tình liên đới, sự điều độ và phục vụ lẫn nhau như điều kiện để xây dựng hòa bình.
- e) Xúc tiến những chiến lược giúp khám phá nguyên nhân của những tình hình gay gắt trên thế giới hiện nay về mặt xã hội, chính trị, kinh tế và tôn giáo.
- f) Giáo dục học viên biết sử dụng phương tiện truyền thông cách thích hợp và với óc phê phán, sao cho các phương tiện đó giúp họ trưởng thành nhân bản và phục vụ việc loan báo Tin Mừng<sup>50</sup>.

### 1.3. Tương quan với Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi

Con người không hề bị giới hạn trong tương quan với thế giới tự nhiên và trong tương quan với những hữu thể giống như mình. Trái lại, con người còn tương quan với một thực tại khác siêu việt giới hạn của không gian và thời gian. Một nền văn hóa hay một dân tộc mà không tương quan với thần thánh hay với thế giới linh thiêng dưới một hình thức nào đó thì không tồn tại. Khoa nhân loại học văn hóa và khoa xã hội học

---

49 “Thường huấn là một công cụ quan trọng trong việc tìm kiếm những hình thức cụ thể và thích hợp cho thời đại chúng ta, nhờ đó chúng ta thể hiện sự liên đới, cổ võ công lý và hòa bình, bảo vệ tạo thành và tổ cáo những cơ cấu tội lỗi đang áp bức những người nghèo và yếu kém nhất, bằng đường lối bất bạo động” (AEDĐGDHTD 16).

50 x. QCHV 139.

tôn giáo cung cấp cho chúng ta rất nhiều biểu tượng và nghi thức mà người ta sử dụng để thiết lập tương quan với Đấng Siêu việt. Chỉ khi nào con người thiết lập tương quan với Đấng Siêu việt, họ mới có thể hiểu được sự hiện hữu nhiệm mầu của mình cũng như sự hiện hữu nhiệm mầu của thế giới văn hóa và thế giới tự nhiên chung quanh mình; chỉ khi nào con người xuất phát từ tương quan này, họ mới có thể dễ dàng tìm thấy ý nghĩa tối hậu của cuộc sống.

Trong bầu khí tự do và tôn trọng các tôn giáo và các Giáo hội Kitô ngoài Công Giáo, Giáo huấn của Giáo Hội là một câu trả lời cho những vấn nạn liên quan đến sự sống của con người. Giáo huấn đó giúp 1) các tín hữu hội nhập tôn giáo của mình với nền văn hóa của mình và giải thích niềm tin của mình bằng những lý lẽ thích hợp; 2) những người đang đi tìm ý nghĩa của cuộc sống biết suy nghĩ và làm sáng tỏ những hoài nghi của họ; và 3) những kẻ không tin biết chịu trách nhiệm về lập trường của mình.

### **Đường hướng Giáo dục**

Khoa sư phạm Phan sinh phát huy mối tương quan với Thiên Chúa mà Đức Giêsu Kitô đã mạc khải và thánh Phanxicô đã sống. Do đó, khoa sư phạm này khuyến khích các học viên phát huy mối tương quan cá vị, chân thành và thân thiết với Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, trong giao ước hiệp thông bao trùm toàn thể con người: thân xác, trí khôn, con tim và lịch sử đời mình<sup>51</sup>. Nhờ mối tương quan này, Thánh Thần sẽ giúp con người cảm nhận tình yêu vô biên của Thiên Chúa là Cha, và dẫn dắt họ “đi tìm và gặp được Đức Giêsu Kitô trong Kinh Thánh, trong lịch sử và mọi khía cạnh của cuộc sống, trong anh em và tất cả tạo thành, bằng cách không ngừng biện phân để nhận ra tác động của Thánh Thần”<sup>52</sup>. Khi thực hiện việc biện phân này, chúng ta phải lưu ý đến chỗ đứng đặc biệt của người nghèo, bởi vì họ là dấu chỉ sự

---

51 x. ĐHHLPS 8.

52 x. ĐHHLPS 12.

hiện diện của Chúa Kitô, như thánh Phanxicô Átxidi đã xác nhận qua kinh nghiệm hoán cải của mình.<sup>53</sup>

Nhờ gỡ gỡ cá vị với Chúa Kitô, chúng ta mới trở nên môn đệ và nhà truyền giáo. Do đó, nên giáo dục Phan sinh được yêu cầu phải khơi dậy ý thức truyền giáo và huấn luyện học viên biết đảm nhận nhiệm vụ truyền giáo, bằng cách đến với tha nhân để loan báo Tin Mừng cứu độ bằng đời sống và lời nói hơn là bằng bàn cãi hoặc tranh luận.<sup>54</sup> Chỉ khi nào người ta đến với tha nhân và đối thoại, họ mới có thể chia sẻ đời sống mình với tha nhân và cùng với họ, nỗ lực hết mình để kiến tạo một “nền văn hóa của những dấu chỉ có khả năng chiếu tỏa niềm vui và lòng say mê sự sống”<sup>55</sup>.

### Kế hoạch hành động

- a) Cổ võ việc đối thoại đức tin, văn hóa, khoa học và đời sống.
- b) Đánh thức “niềm khao khát muốn hiểu biết về đẹp, sự thiện và sự thật của Thiên Chúa nhiều hơn.”<sup>56</sup>
- c) Cổ võ học viên tiếp xúc thường xuyên với Lời Chúa, các bí tích, truyền thống Giáo hội và Hội Dòng.
- d) Tạo bầu khí để cho mọi người có thể chấp nhận cái tôi đích thật của mình và mầu nhiệm tha nhân, sao cho lịch sử cá nhân và lịch sử xã hội trở thành nơi cầu nguyện, như thánh Phanxicô Átxidi đã thực hiện<sup>57</sup>.

---

53 x. ĐHHLPS 80. 2.

54 CNVCTTĐĐ 24.

55 CNVCTTĐĐ 24.

56 QCHV 14 a. “Học văn Phan sinh không nhằm thủ đắc thật nhiều chân lý, mà là để cho Chân lý chiếm đoạt chúng ta và biến chúng ta thành những chứng nhân đích thật và đáng tin của Chân lý siêu việt chúng ta” (QCHV 100).

57 “Đức tin không chỉ là kiến thức, nhưng luôn luôn là một cuộc đối thoại cởi mở giữa Thiên Chúa đang nói với con người trong lịch sử và con người đang đáp lời Thiên Chúa từ lịch sử: Đó là một giao ước liên tục” (NXCBACAE 25). Do đó, “Để trở nên dấu chỉ đáng tin, đời sống đức tin chúng ta phải bao trùm con người toàn diện: trí óc, con tim,

- e) Khuyến khích học viên trải nghiệm thời gian cô tịch và chiêm ngưỡng như “quà tặng và nhu cầu để lớn lên nhờ kinh nghiệm sinh động với Chúa”<sup>58</sup>.
- f) Giúp mọi người mở lòng ra với Thiên Chúa một cách tự do và có trách nhiệm, để thực hiện dự phóng cá nhân của mình: “Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?”.
- g) Đào tạo các môn đệ và những nhà truyền giáo trở thành chứng nhân và thầy dạy của Lời, mà họ đã gặp gỡ và đã sống.
- h) Huấn luyện trí óc và con tim nhận biết Chúa Kitô “nơi những người đại diện của Chúa, nơi những người nghèo và khốn khổ trên đất nước chúng ta”<sup>59</sup>.

#### 1.4. Tương quan với chính mình

Mối tương quan của con người với chính mình diễn ra như một thực tại phức tạp. Người ta thấy rằng con người không chỉ là một cơ thể giữa những cơ thể khác, thậm chí cũng không phải là một cá thể trong một chủng loại. Con người được quan niệm như một hữu thể sinh động, một tiểu vũ trụ hội nhập mọi cấp độ hiện hữu với nhau và như một ngôi vị độc nhất vô nhị cõi mở với sự vô biên. Theo chiều hướng đó, con người được quan niệm như một hữu thể có ngoại hình sinh học, nhưng chứa đựng một nội tâm mà con người chưa biết hết và cũng chưa được biểu lộ đầy đủ; nội tâm đó phải được phát huy luôn mãi, nếu không sẽ có nguy cơ mất hút trong sự lệ thuộc ngọt ngào vào những người khác.

Mối tương quan với cái tôi nội tâm của mình: cảm xúc, khát vọng, ước mơ, quyết định, các giá trị, các niềm tin và với thân xác của mình, cũng được phát triển trong tương quan với tha nhân. Chính khi con người ở giữa tha nhân mà họ khám phá, hiểu biết và đánh giá con người của mình và lên kế hoạch.

---

*tương giao, cách chúng ta nhìn, gặp gỡ, tiếp cận và yêu thương người thân cận của chúng ta” (NXCBBACAE 27, b).*

58 ĐHHLPS 67.

59 NXCBBACAE 9.

Thật vậy, nhờ kinh nghiệm qua việc tiếp xúc với sự vật, với sự hiện diện của Thiên Chúa và với người khác, qua ánh mắt, lời nói hoặc cách diễn tả tình yêu và tình bạn, mà con người mới hiểu rõ ràng những khả năng và các giới hạn của mình về mặt thể lý, trí tuệ, cảm xúc, xã hội và tâm linh. Người ta có thể hiểu được sự bất tất của mình, một khi họ ý thức rằng sống là đi vào tiến trình lệ thuộc hỗ tương hay tương thuộc với tha nhân. Tuy nhiên, động lực thôi thúc con người cởi mở với tha nhân không chỉ là sự dòn mỏng của mình, mà còn là tiềm năng hay khả năng hiển mình cho tha nhân.

Cho dầu con người ý thức hơn về căn tính của mình khi tương giao với tha nhân, nhưng điều đó không có nghĩa là con người không còn không gian cho chính mình. Ý nghĩa đích thực của việc “biết mình,” một khái niệm bắt nguồn từ tư tưởng Hy-lạp, là khởi điểm giúp người ta hiểu biết sâu sắc hơn về mình và những mối quan hệ khác nhau của mình. Nhờ khả năng biết mình và phản tỉnh, con người có thể tiếp cận và đi vào “cái tôi nội tâm của mình” để thấy được Sự thật siêu vượt mình, và từ đó, họ có thể tiếp xúc với thế giới thiên nhiên, văn hóa và tôn giáo. Thật vậy, nếu không sống thân mật với chính mình, người ta không thể sống thân mật với tha nhân.

### **Đường hướng Giáo dục**

Nền giáo dục Phan sinh cung cấp những phương tiện thích hợp cho học viên để họ có thể biết cái tôi nội tâm của mình và thanh thản chấp nhận. Nhờ sự hiểu biết sâu xa về chính mình, họ sẽ dễ dàng yêu mình chân thành hơn và có được lòng tự trọng đích thực, nhờ đó mà tránh được mặc cảm tự tôn hay tự ti là nguyên nhân đưa tới sự tự phụ và hoang tưởng, bi quan và ghét mình<sup>60</sup>.

Về tương quan với chính mình, nền giáo dục Phan sinh phải đưa ra một viễn ảnh tích cực về thân xác, qua đó cần nhấn mạnh đến vẻ đẹp của sự sống. Thân xác con người trước hết không phải là căn nguyên của tội lỗi, không phải là thần tượng

---

60 x. THC 128; ĐHHLPS 42.

và cũng không phải là hàng hóa trên thị trường. Trái lại, thân xác là hình ảnh và họa ảnh của Đấng Tạo hóa, là công trình của Thiên Chúa, là bí tích và đền thờ của Chúa Thánh Thần <sup>61</sup>.

### **Kế hoạch hành động**

- a) Tạo không gian cho việc gặp gỡ và đối thoại để mọi người có thể đối chiếu niềm tin và quan điểm của mình với người khác.
- b) Cung cấp cho học viên phương tiện để phản tỉnh và suy tư nhằm biết mình, như điều kiện để có thể hiệp thông sâu xa hơn với người khác.
- c) Đề xuất những hoạt động vui chơi mang tính giáo dục để học viên biết ứng xử tích cực với thân xác mình và qua ngôn từ, có thể giao tiếp với người khác và với chính mình.

## **2. Tính duy nhất của con người**

Con người, trong bản chất và nhất là trong cuộc sống, tỏ hiện ra như một mẫu nhiệm duy nhất và độc nhất vô nhị, nghĩa là con người có sự độc đáo và tự do đáng trân trọng <sup>62</sup>. Dưới quan điểm thần học, con người là một hữu thể được tạo dựng theo hình ảnh và giống như Thiên Chúa, mà không gì có thể so sánh được. Đó là một thụ tạo có khả năng thể hiện sự mới mẻ qua cách sống đặc thù và khả năng suy tư, cảm thụ, chọn lựa và hành động <sup>63</sup>. “Con người trở thành tác nhân chính trong việc phát triển bản thân, có khả năng quyết định như một người trưởng thành muốn đảm nhận cuộc sống của mình. Với thái độ

---

61 x. Rodriguez Carballo Jose. *Educating: a dire emergency*, Acta Ordinis (2008, số 2, 05-08.2008, trang 278).

62 x. ĐHHLPS 55.

63 “Với khát vọng và nhu cầu, chủ thể có nhiệm vụ chính yếu đối với những kỳ vọng và khao khát của các nền văn hóa khác nhau ngày càng phổ biến trên hành tinh. Với tâm nhìn Phan sinh, chúng ta có thể đối thoại với các nền văn hóa đó, bởi vì các nền văn hóa đó coi trọng con người xét như một cá nhân độc đáo và duy nhất, có khả năng hiểu biết và nhất là có khả năng yêu thương” (AEDĐGDHTD 5).



sẵn sàng đối thoại và biện phân với tha nhân, đặc biệt là với Chúa của lịch sử, ý thức con người – nơi thâm sâu nhất của con người – là nơi cuối cùng mà con người lấy quyết định”<sup>64</sup>.

Tính duy nhất của con người nối kết mật thiết với sự cô đơn. Đây là sự cô đơn mà con người trải nghiệm qua những hoàn cảnh sống đặc biệt như ốm đau bệnh tật, tuổi già, bị bỏ rơi, bị bách hại và chết<sup>65</sup>. Chiều kích này là thiết yếu theo nghĩa con người phải chấp nhận tình trạng này một cách thanh thản và thực tế suốt đời mình.

Dựa trên nguyên lý về sự duy nhất của con người, chúng ta thấy lý thuyết của phong trào Thời Đại Mới thiếu nền tảng, bởi vì phong trào này phủ nhận giá trị của con người và xem con người thuộc bản chất của vũ trụ. Đó là lý thuyết về việc đầu thai của linh hồn tùy theo mức độ đạo đức trong đời sống của họ.

Rõ ràng là sự đa dạng và dị biệt của loài người giả thiết là giữa loài người phải có một sự thống nhất cơ bản, như trong cấu trúc sinh học và tâm lý của con người.

### **Đường hướng Giáo dục**

Tiến trình giáo dục phải quan tâm tới “tính duy nhất của con người và mâu nhiệm của Thiên Chúa ... nhằm thúc đẩy con người trưởng thành nhờ biết mình và tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa”<sup>66</sup>. Quan điểm này chống lại mọi hình thức huấn

64 AEDDGDHTD 6.

65 Để giải thích sự cô đơn cuối cùng của con người, Duns Scotus đã dựa trên quan niệm của Richard St. Victor mà định nghĩa con người là “hữu thể tri thức và bất khả lưu truyền”. Chính vì sự bất khả lưu truyền này mỗi người trở nên duy nhất và độc nhất vô nhị. Quan niệm của Scotus về con người trong sự cô đơn cuối cùng bắt nguồn từ thực tế là khi con người cảm thấy cô đơn vì không biết phải làm gì với cảm xúc bị bỏ rơi, thì chính trong sự cô đơn đó mà con người may mắn gặp được mình tại nơi mình đang sống cái huyền nhiệm của mình, và gặp được người khác, tương tác và giao tiếp với họ (x. AA.VV, *Manuale di filosofia. Franciscan*, 195 – 197).

66 ĐHHLPS 42 (x. THC 129, 1).

luyện phiên diện và nền giáo dục đại chúng hướng tới sự đồng nhất. Do đó, cần phải tôn trọng sự tự lập và sáng kiến của mỗi người cũng như mức độ tăng trưởng của họ<sup>67</sup>. Những hoạt động giáo dục chỉ bó buộc, khi chúng giúp cho con người nhận biết bản chất của mình và biết sử dụng những khả năng nội tâm để thực hiện dự phóng đời sống của mình.

Trong việc đồng hành đôi nhân này, gặp gỡ và trao đổi là những phương tiện chính yếu. Việc đối thoại này bao hàm thái độ tôn trọng và chấp nhận người khác như một huyền nhiệm, tin tưởng lắng nghe và đồng cảm với hoàn cảnh mỗi người. Với thời gian, sự tin nhiệm ấy chắc chắn sẽ tăng trưởng và có thể giúp học viên biện phân rõ ràng và lượng giá đúng vào những giai đoạn khác nhau trong tiến trình giáo dục<sup>68</sup>.

“Để lớn lên trong đức tin và phát huy những mối quan hệ lành mạnh và trưởng thành, cần phải học nghệ thuật chấp nhận và xử lý tình trạng cô đơn trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời một cách thanh thản.”<sup>69</sup> Như thế, dần dần con người sẽ được rèn luyện để biết và am hiểu các cấp độ của sự cô đơn như đời sống mình đòi hỏi. Đó là sự cô đơn giúp con người đương đầu với chính mình, với những triển vọng và giới hạn của mình, đồng thời giúp họ mở lòng ra với những người gặp hoàn cảnh tương tự.

### **Kế hoạch hành động**

- a) Cổ vũ sinh viên đảm nhận vai trò chủ động trong lịch sử đời mình, bằng cách phát huy lòng tự trọng, khả năng làm việc nhóm cũng như khả năng phê phán và sáng tạo.
- b) Khuyến khích học viên biết nhìn nhận và đánh giá tính độc đáo của mỗi người và mỗi nền văn hóa.
- c) Khuyến khích các nhà giáo dục Phan sinh và học viên xây dựng một kiểu tương quan dựa trên sự hiện diện, gần gũi, lịch thiệp và kính trọng.

---

67 x. ĐHHLPS 40.

68 x. ĐHHLPS 101 – 104.

69 AEDĐGDHTD 9.

- d) Cung cấp cho Nhà giáo dục Phan sinh những tài liệu sư phạm và phương pháp giảng dạy có thể phát huy việc đồng hành đối nhân.

### 3. Con người là một Toàn thể

Con người được quan niệm như là một ngôi vị xã hội có tinh thần và thể xác: Sự duy nhất của con người hệ tại ở việc nhiều chiều kích và khía cạnh khác nhau được kết nối hài hòa với nhau. Như thế, nơi mỗi người đã có sự toàn nhập ba chiều kích khác nhau: Chiều kích thể lý (cùng với mọi cơ quan chính và phụ),<sup>70</sup> chiều kích tinh thần<sup>71</sup> và tâm linh (cho phép con người có thể giao tiếp với Đấng Siêu việt).<sup>72</sup>

Sự phức tạp của các yếu tố dị biệt này cũng là sự duy nhất lạ lùng của chúng. Điều đó đã khiến nhiều triết gia và thần học gia đi tới chỗ định nghĩa con người như một tiểu vũ trụ hay một tóm kết tuyệt vời của thế giới tinh thần và vật chất.

Quan niệm về sự duy nhất và toàn diện của con người thì trái nghịch mọi tầm nhìn rời rạc về con người. Thật vậy, khi chúng ta coi trọng chiều kích này hơn chiều kích kia, thực tại sẽ bị bóp méo. Trong lịch sử, thuyết giản lược đã gây nhiều thiệt hại cho cả việc suy tư lẫn lối sống. Những thuyết nhị nguyên như Tân-Platon, Thuyết Ma-ni-kê và Thuyết Giăng-xê-nít, là bằng chứng của sự tai hại đó. Thậm chí, hiện nay vẫn còn những trường phái đòi giản lược con người vào một trong những yếu tố đó: hoặc chỉ là vật chất, hoặc chỉ là tâm lý, hoặc chỉ là xã hội hoặc chỉ là tâm linh. Chẳng hạn thuyết duy lý (chỉ có lý trí), duy khoái lạc (chỉ có lạc thú), duy tiêu thụ (chỉ có

70 Các hệ: thần kinh, xương, máu, bạch huyết, tuyến, tiêu hóa ...

71 Trí thông minh, ý chí, cảm xúc, cảm nghĩ, trí tưởng tượng, trí nhớ, các quyết định và các chọn lựa trong đời sống.

72 Khái niệm này về con người đã được trình bày trong Kinh Thánh và học thuyết nhân học trong Kinh Thánh là nền tảng của thần học về ơn cứu độ toàn diện (toàn thể con người được cứu độ) và phổ quát (mọi người đều được cứu độ). Cách tiếp cận này giúp khắc phục mọi hình thức nhị nguyên và lưỡng phân (vật chất-tinh thần, đức tin-đời sống, lời nói-chứng tá, cá nhân-xã hội và chính trị-tôn giáo).

sản xuất và tiêu thụ), duy tập thể (chỉ có xã hội và chính trị) và duy linh (chỉ có tinh thần).

### **Đường hướng Giáo dục**

Việc huấn luyện tại các Trung tâm giáo dục chúng ta phải là một nền huấn luyện toàn diện, nghĩa là bao trùm toàn thể con người. Quan điểm này có khả năng giúp con người phát triển hài hòa “những kỹ năng thể chất, tinh thần, luân lý, tri thức và trở nên tích cực trong đời sống xã hội và cộng đồng,”<sup>73</sup> cả trên bình diện lý thuyết hoặc tri thức, lẫn bình diện thực tiễn và thực nghiệm<sup>74</sup>.

Với mô hình giáo dục toàn diện, chúng ta có thể khắc phục mọi hình thức cực đoan hay thiên lệch có thể xuất hiện trong những mô hình giáo dục khác nhau. Do đó, việc giáo dục ít nữa là phải đề cập đến bốn yếu tố trọng tâm và thiết yếu của con người: con tim (tự do và quyết định), trí óc (hiểu biết), đôi tay (hành động) và đôi chân (thực tế).<sup>75</sup> Những yếu tố trọng tâm đó đều quan hệ với nhau và liên lụy với những chiều kích thể lý, tâm lý, hiện sinh và tâm linh, đồng thời tương lai của người được giáo dục tùy thuộc mức độ trưởng thành của những yếu tố đó.

Rõ ràng là các cơ sở giáo dục đã mô tả việc giáo dục con người toàn diện trong Dự phóng. Do đó, khi đặt ra mục tiêu và phương tiện, các cơ sở giáo dục phải tính đến nhịp sống của con người, bối cảnh văn hóa, xã hội và tôn giáo và “thậm chí những khía cạnh cá biệt trong ơn gọi” của họ.<sup>76</sup>

Để thực hiện viễn ảnh giáo dục toàn diện này, chúng ta cần đổi mới một số khía cạnh cần thiết và quan trọng, không chỉ trên bình diện cơ cấu và phương pháp, mà còn phải đổi mới chương trình xã hội và Sứ vụ Giáo dục Phan sinh. Với quyết định này, chúng ta có thể cung cấp cho các Trung tâm

73 x. ĐHHLPS 47 – 48. 56.

74 x. ĐHHLPS 47 – 48. 56.

75 x. Rodriguez, Carballo Jose. *Educating: a dire emergency, Acta Ordinis* (2007, số 2, tháng 05-08.2008, trang 277).

76 THC 128.

giáo dục ít được tiếp cận với khoa học tri thức, những cơ hội bình đẳng trong việc huấn luyện và kỹ thuật.

### Kế hoạch hành động

- a) Cổ võ một nền giáo dục coi trọng và chấp nhận kinh nghiệm và kiến thức của sinh viên về những chiều kích khác nhau của cuộc sống.
- b) Cho ban giáo dục có những ngày suy tư, gặp gỡ, tĩnh tâm, cử hành phụng vụ và kỷ niệm.
- c) Quan tâm đặc biệt tới việc trau dồi nghệ thuật âm nhạc, hội họa, thi ca, vũ điệu và ca hát như những công cụ giảng dạy để truyền đạt các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh trong bối cảnh đa văn hóa và đa tôn giáo <sup>77</sup>.
- d) Trong số những phương tiện giúp phát triển các khía cạnh thể lý, trí tuệ và tâm linh của con người, cần cổ võ tập luyện thể thao và thể dục.
- e) Tạo điều kiện cho sinh viên trao đổi về những kinh nghiệm xã hội và văn hóa có ý nghĩa, nhất là trong môi trường nghèo đói, ở cấp bậc địa phương, quốc gia và quốc tế.

### 4. Con người là hữu thể Lịch sử

Con người, một hữu thể có tương quan, độc đáo và duy nhất, cũng là con người lịch sử. Điều đó có nghĩa cho dù con người sống trong sự phát triển của một xã hội và một nền văn hóa đặc thù, con người không hề bị cản trở trong việc mở ra với thế giới phổ quát hay vượt qua những giới hạn của ranh giới.

Con người cũng ví như một dự phóng mở ngõ, nghĩa là một dự phóng đang thực hiện, nhưng chưa hoàn tất, liên li đi tìm ý nghĩa và sự viên mãn của cuộc sống mình. Tự bản chất thâm sâu, con người là một lữ khách. Kiếp lữ khách đòi buộc

---

*77 Ban lãnh đạo trung ương và địa phương cần đề cao “mỹ thuật” (la via pulchritudinis) như một con đường để gặp gỡ Đấng Tạo hóa” và như một sự nâng đỡ đối với “những anh em dân thân trong nghệ thuật” (NXCBACAE 27).*

con người phải suy tư, nhất là phải quyết định thế nào để có thể thiết lập một cách **sống** cho riêng mình.

Để tìm hiểu con người, chúng ta phải dựa trên khái niệm nền tảng là sự tự do. Thật vậy, “con người, trong tương quan với mình, với tha nhân, với tạo thành và với Thiên Chúa, chỉ tăng trưởng khi biết sử dụng sự tự do với tinh thần trách nhiệm trong bối cảnh xã hội và văn hóa mà mình đang sống.”<sup>78</sup> Theo các nhà tư tưởng Phan sinh, khái niệm tự do bao gồm cả khả năng suy tư (lý trí) lẫn khả năng quyết định (ý chí).<sup>79</sup>

Ngoài ra, một đàng thì khái niệm tự do nhấn mạnh những ảnh hưởng khác nhau của thế giới vật chất, bản chất sinh học và tâm lý và các tương quan xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa và tôn giáo đối với con người; theo đó thì tự do của con người xem như bị giới hạn và bị đe dọa, cho đến con người vẫn mở lòng đón nhận tác động của Thiên Chúa. Đàng khác, khái niệm tự do chống lại mọi hình thức tất định hay định mệnh siêu hình, tâm lý hay xã hội.<sup>80</sup>

Với quan niệm trên về sự tự do, con người có thể đón nhận quá khứ của mình cách thanh thản, nói về hiện tại một cách thực tế và tiếp đón tương lai với niềm hy vọng. Bằng cách đó, chúng ta sẽ có được một cuộc sống hài hòa giữa những kinh nghiệm quá khứ và những ước mơ về một ngày

78 *AEDDGDHTD 4. Mục tiêu của việc huấn luyện là dạy con người biết sử dụng tự do với tinh thần trách nhiệm, thông qua một đường lối năng động bao gồm mọi chiều kích của con người và cuộc sống mỗi ngày (AEDDGDHTD 4).*

79 Alexander Hales tóm tắt khái niệm tự do trong thuật ngữ “tự ý” (ý chí tự do). Ý chí được đồng hóa với lý trí và “tự do” được đồng hóa với ý chí. Ý chí tự do được áp dụng cho cả Thiên Chúa lẫn con người, cho đến theo những cách thức khác nhau và theo nghĩa loại suy. Thánh Bônaventura, Chân phúc Xcôt, Phêrô Gioan Olivi và William Ockham cũng đi theo chiều hướng này (x. *VVA*, *Manual Franciscan Philosophy*, 171).

80 Để bênh vực cho tự do, thánh Bônaventura đã bác bỏ những học thuyết trong thời đại của ngài như khoa luân lý của thuyết tất định chiêm tinh; học thuyết cho rằng để hiểu biết, người ta chỉ có một khả năng nhận thức mà thôi và hữu thể học tự nhiên..

mai tốt đẹp hơn, cả hai đều cảm rễ sâu xa trong đời sống thường ngày. Nhờ đó, con người trở nên kẻ thừa kế của quá khứ, tác nhân chính của hiện tại và điều khiển tương lai trong một chừng mức nhất định.

Viễn ảnh lịch sử này không chỉ liên quan đến cá nhân, mà còn liên quan đến đời sống của các dân tộc và thể chế. Viễn ảnh lịch sử này cho phép họ ước mơ, đồng thời dựa trên kinh nghiệm và hoàn cảnh sống hiện nay mà tìm ra những phương thể thích hợp để hoàn thành các mục tiêu đã được đề ra.

### **Đường hướng Giáo dục**

Đoàn sủng Phan sinh mặc lấy hình hài “trong thực tại cụ thể của mỗi nền văn hóa và thời đại mà chúng ta đang sống.”<sup>81</sup> Trong những hoàn cảnh đó, nền giáo dục Phan sinh hội nhập một cách hài hòa và tiệm tiến những khía cạnh khác nhau trong khái niệm về con người như tương quan, sự duy nhất và toàn diện<sup>82</sup>. Qua tiến trình này, con người chịu trách nhiệm tối hậu về vai trò chủ đạo và quyết định về việc giáo dục của mình, “nhận thức đúng đắn về kỷ luật, nhắm đến một sự hiểu biết trung thực về mình và làm chủ được bản thân, dẫn thân vào đời sống huynh đệ và phục vụ.”<sup>83</sup>

Việc giáo dục được trọn vẹn khi trách nhiệm cá nhân còn được nâng đỡ bởi những tác nhân giáo dục khác và cộng đồng xã hội.<sup>84</sup> Việc giáo dục cũng được yêu cầu phải nhận thức đâu là loại hình xã hội đang tạo ra và đào tạo những con người có khả năng biện phân đúng đắn các yếu tố tích cực và tiêu cực được rút tĩa từ quá khứ hay những yếu tố tích cực và tiêu cực của các trường phái hiện nay.

Để tránh não trạng duy tri thức, khoa sư phạm Phan sinh ủng hộ giá trị của kinh nghiệm. Nhờ kinh nghiệm, học viên hiểu được những ràng buộc thực tiễn của tình liên đới và chuyên

---

81 *THC 130.*

82 x. *DHHLPS 41 – 42. 51 – 52.*

83 *DHHLPS 54.*

84 x. *THC 137, 2 – 3.*

thành kiến thức những điều đã học được qua việc làm.<sup>85</sup> Trước hết là sống, sau đó mới diễn giải, “lý thuyết soi sáng cuộc sống, nhưng không bao giờ có thể thay thế cuộc sống.”<sup>86</sup> Việc giáo dục tích cực và tiếp xúc trực tiếp với cuộc sống còn cần thiết hơn những phương tiện bổ túc cho việc học tập<sup>87</sup>.

### **Kế hoạch hành động**

- a) Cổ vũ học viên có một cái nhìn tích cực về lịch sử của mình, giúp họ hội nhập quá khứ và hiện tại vào dự phóng của đời sống.
- b) Tiếp nhận “những biểu thị của Sự Thật và Sự Thiện hiện diện trong dân chúng, đặc biệt nơi những người nghèo, các nền văn hóa và tôn giáo, đồng thời cố gắng đối thoại với thái độ cởi mở và trân trọng”<sup>88</sup>.
- c) Khuyến khích các ngành khoa học cùng nhau nghiên cứu bối cảnh xã hội cách nghiêm túc.
- d) Xây dựng một thái độ có tính phê phán và xây dựng, để biện phân liệu khoa học và hệ thống giáo dục có phục vụ cho những người túng thiếu nhất không.
- e) Cộng tác tích cực với những người đang nỗ lực biến đổi xã hội, hướng tới việc phân phối của cải công bằng hơn, khắc phục tình trạng con người phải sống bên lề và tôn trọng các quyền lợi căn bản của con người.
- f) Duy trì liên lạc với các trung tâm văn hóa, nghệ thuật và phát triển nhân văn, để hoàn thiện tâm nhìn về các môn đã học.

---

85 x. ĐHHLPS 48.

86 CNVCTTĐĐ 10 – 11.

87 “Xét như một hoạt động trí thức, học vẫn không chỉ nhằm tới kiến thức khoa học và học thuyết, nhưng trên hết là để có được óc khôn ngoan, đồng thời say mê Sự Thật và Sự Thiện, ngõ hầu yêu mến và ca tụng Chúa là Đấng sở hữu mọi sự tốt lành và phục vụ anh em với lòng bác ái của Đức Kitô” (QCHV 4).

88 QCHV 26 a.



Hãy đi  
và  
dạy dỗ

111

TÁC NHÂN GIÁO DỤC  
TẠI  
CÁC TRUNG TÂM  
PHAN SINH

Việc giáo dục có trách nhiệm dung hòa lợi ích cá nhân và những đòi hỏi của gia đình và xã hội. Trước đây một vài thập niên, xã hội và gia đình đã có một sự nhất trí nhất định về các giá trị, và các Cơ sở Giáo dục cũng nhất trí với nhau về các giá trị phải chuyển tải. Nhưng về sau, khi thời đại biến chuyển, những Cơ sở giáo dục đã không còn nhất trí với nhau về các giá trị nữa. Để thực hiện một sự hòa hợp mới, các phạm vi giáo dục (gia đình, xã hội và Cơ sở giáo dục) phải đảm nhận vai trò và chức năng riêng của mình.

Nếu chúng ta không thể giao phó việc giáo dục cho một Cơ sở mà thôi, thì điều cấp bách là phải làm việc chung trong cùng một mạng lưới, nghĩa là hợp tác với những Cơ sở Giáo dục khác. Cách làm việc này tạo ra một không gian mới cho các mối tương quan, ngõ hầu những người trẻ có thể hấp thụ trọn vẹn các giá trị được cổ võ trong những môi trường giáo dục khác. Bởi đó, các trung tâm giáo dục chúng ta cần loại bỏ quan niệm giáo dục như là “học đường - cơ sở,” nhưng phải tiến tới nền giáo dục “học đường - cộng đồng”.

Khi nhìn nhận gia đình là Cơ sở Giáo dục đầu tiên có nghĩa vụ và quyền lợi giáo dục, các Trung tâm Giáo dục chỉ được xem như một sự trợ giúp và bổ túc cho hoạt động huấn luyện của gia đình. Nhiệm vụ của các trung tâm này là ân cần huấn luyện khả năng tri thức, sáng tạo và thẩm mỹ; phát huy khả năng phê phán, nâng cao ý thức về các giá trị, cổ võ những lối sống đúng đắn và những tác phong thích hợp; giới thiệu di sản văn hóa của những thế hệ đi trước; cổ võ tình bạn giữa các sinh viên thuộc những hoàn cảnh kinh tế và xã hội khác nhau và chuẩn bị cho họ có một nghề nghiệp trong cuộc sống.<sup>89</sup>

Các Cơ sở Giáo dục Phan sinh cũng phải nỗ lực tối đa để huấn luyện cộng đồng giáo dục. Cộng đồng này phải có khả năng cổ võ bầu khí chấp nhận và tôn trọng nhau, khuyến khích sự tham gia tích cực của những tác nhân hay đối tượng giáo dục, chia sẻ trách nhiệm, đánh giá cao con người và vai trò của họ và đảm nhận công tác giáo dục như một việc phục vụ.

---

89 x. *Giáo dục KTG 3; Gia đình KTG 36.*

Trong số những tác nhân giáo dục, thì các Đơn vị, sinh viên, các giáo sư tu sĩ và giáo dân, ban quản trị và ban dịch vụ, gia đình và các cựu sinh viên là những tác nhân chính.

### 1. Các Đơn vị

Dòng Anh em hèn mọn hiện diện trong lãnh vực giáo dục qua trung gian các Đơn vị (Tỉnh Dòng và Hạt Dòng) đều có những Cơ sở giống nhau. Trong những Cơ sở này, các Đơn vị diễn tả và tiếp tục truyền đạt những nguyên tắc và các giá trị Tin Mừng đã được Giáo hội và Đoàn sủng Phan sinh tập hợp và sắp xếp lại trong các Huấn thị.

Trong khi quan tâm đến các nhóm xã hội mới xuất hiện, những Cơ sở Giáo dục được yêu cầu phải suy nghĩ và phát huy linh đạo và truyền thống của Tỉnh dòng / hạt dòng mình, khi huấn luyện các thành viên cho Giáo hội và xã hội mà họ đang sống.

### 2. Sinh viên

Trong hành trình huấn luyện Phan sinh, sinh viên là tác nhân chính trong mọi lãnh vực thuộc các chiều kích của con người.<sup>90</sup> Vì lẽ đó, cần động viên mỗi sinh viên vận dụng sáng kiến để xây dựng một dự phóng đời sống, ngõ hầu họ tìm thấy được ý nghĩa của cuộc sống mình và hấp thụ các giá trị của cuộc sống.

Về phần mình, Cơ sở Giáo dục Phan sinh có trách nhiệm đồng hành với các sinh viên, cho tới khi họ trở thành chủ thể và tác nhân chính trong tiến trình huấn luyện của mình, bằng cách cung cấp cho họ một định hướng mang tính hướng dẫn và phòng ngừa cụ thể hơn.

### 3. Giáo sư tu sĩ

Đối với người thánh hiến, nhiệm vụ giáo dục là một ơn gọi, một lối sống mà họ đã chọn, một đòi hỏi của công bình và

---

90 x. *Giáo dục KTG 31.*

tình liên đới, và cũng là một con đường nên thánh. Khi thi hành sứ vụ, người thánh hiến dẫn thân cho những người túng thiếu nhất và cung cấp cho họ bánh văn hóa, để họ có thể tự thể hiện, đạt tới một mức sống phù hợp với phẩm giá của mình và cũng sẵn sàng gặp gỡ được Đức Kitô và Tin Mừng của Ngài.

Khi hoạt động giáo dục, Anh em hèn mọn không hành động trong tư cách cá nhân, nhưng nhân danh cả Tỉnh Dòng và huynh đệ đoàn địa phương. “Huynh đệ đoàn là nơi đầu tiên mà Tin Mừng được được sống và loan báo... trong đó, mỗi Anh em được phúc âm hóa và lãnh nhận sứ mệnh phúc âm hóa”<sup>91</sup>. Qua hình thức phúc âm hóa trong tinh huynh đệ này, chúng ta có thể khám phá và đề cao sự đa dạng của đoàn sủng cá nhân, làm việc trong tinh thần đồng trách nhiệm và khắc phục chủ nghĩa cá nhân.<sup>92</sup>

Điều quan trọng không kém là các tu sĩ, được xem như tác nhân hỗ trợ, lại bị cám dỗ nặng nề trong việc độc chiếm vai trò quản trị; điều này gây thiệt hại cho việc dẫn thân truyền giáo của họ và làm cho niềm tin của cộng đồng giáo dục trở nên suy yếu.

#### 4. Giáo sư giáo dân

Qua mọi thời đại, các giáo sư giáo dân luôn giữ một vai trò quan trọng hơn<sup>93</sup> trong giáo dục. Sự hiện diện và sự tham gia tích cực của họ thiết yếu đến nỗi các Trung tâm Giáo dục có thể thực hiện những dự phóng cụ thể và các sáng kiến của họ, bất kể họ có đức tin hay không.

Giáo hội, nhất là Công đồng Va-ti-căng II, đánh giá hoạt động của người giáo dân rất cao: các giáo sư, giám đốc, quản

91 ĐHHLPS 19.

92 “Phương pháp truyền giáo gặp sức nhiều kháng cự nhất chính là phương pháp truyền giáo của Tin Mừng: Đó là đi khắp thế gian từng hai người một và sống hài hòa với nhau trong huynh đệ đoàn” (NXCBBACAE 45).

93 “Giáo dân ở đây được hiểu là tất cả những Kitô hữu không thuộc hàng giáo sĩ và bậc tu trì được Giáo hội công nhận” (Hiển chế Tin lý về Giáo hội 31).

trị. Sự đánh giá này được công bố cách đặc biệt trong Tuyên ngôn về Giáo dục Công giáo, trong đó, bên cạnh những việc khác, Giáo hội còn tán phục công việc giáo dục mà các Kitô hữu ngoài Công Giáo và lương dân đã thực hiện<sup>94</sup>.

Sự thực là càng ngày càng có nhiều giáo dân hiện diện và hoạt động tại những Cơ sở Giáo dục Phan sinh. Vì thế, anh em hèn mọn có trách nhiệm phải nài xin và khuyến khích họ hợp tác với chúng ta và trau dồi “việc huấn luyện thích hợp,”<sup>95</sup> sao cho họ am hiểu và coi trọng đoàn sủng của họ, sứ vụ và sự đóng góp của họ vào việc giáo dục.

Các giáo sư giáo dân tiên vãn là những Nhà giáo dục/những Nhà huấn luyện và công việc giáo dục của họ không chỉ là truyền đạt kiến thức. Với nhận thức ấy, họ đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn sinh viên hướng tới sự thật và sự thiện nhờ hiểu biết và thực hành các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh, bằng cách trở nên những chứng nhân trung thành của các giá trị đó.

## 5. Nhân viên Quản trị và Nhân viên phục vụ

Cả ban quản trị lẫn ban dịch vụ, qua quyền hạn và trách nhiệm, là nhân tố quan trọng trong Cộng đồng giáo dục. Sự cộng tác của họ với Hiệu trưởng, thầy cô, sinh viên và gia đình rất quan trọng trong việc thực hiện Dự phóng giáo dục của các cơ sở.

Khi họ cảm thấy mình là một bộ phận trong chương trình giáo dục và là thành viên của cộng đồng giáo dục, thì công việc của họ sẽ có một giá trị giáo dục độc đáo. Nhận thức ấy thúc đẩy họ trở thành những chứng nhân đức tin và gương sáng của sự cộng tác, tình liên đới, sự niềm nở, lòng kính trọng và tinh thần trách nhiệm trong bốn phận.

94 x. *Giáo dục KTG 7 – 8.*

95 *Các Ưu tiên, đề nghị 10, trang 35.*

## 6. Gia đình

Theo giáo huấn Kitô giáo, gia đình là Giáo hội tại gia, là nơi chúng ta rèn luyện và sống đức tin mà chúng ta đặt nơi Thiên Chúa và các giá trị đạo đức và văn hóa.

Như đã nói, cơ sở giáo dục không thay thế gia đình trong nhiệm vụ giáo dục, nhưng khuyến khích, hỗ trợ, đồng hành và bổ sung cho gia đình. Dưới quan điểm này, gia đình tham gia vào hệ thống giáo dục bằng cách cởi mở, đối thoại, tham gia và cộng tác. Qua những công trình nghiên cứu về giáo dục trong thời gian gần đây, người ta thấy rằng nhờ sự tham gia của gia đình mà thành tích học tập, hạnh kiểm và lòng tự trọng của sinh viên được cải thiện.

Giáo lý hôn nhân gia đình, những lớp huấn luyện dành cho phụ huynh, cộng đồng sống chung xét như một tổ chức trong xã hội và sự phản ánh tập thể có thể giúp gia đình cải tiến khả năng và thiện chí trong việc hợp tác để giáo dục con cái, tính đến bản sắc của nhà trường mà gia đình đã tự ý chọn cho con cái họ. Trách nhiệm chính của các hiệp hội gia đình là thực hiện những mục tiêu mà các Cơ sở giáo dục đã vạch ra. Các hiệp hội gia đình được thành lập như những tổ chức phi lợi nhuận và tuân theo pháp luật của từng quốc gia.

## 7. Các Cựu sinh viên (các cựu học sinh)

Sự cộng tác chặt chẽ giữa Cơ sở Giáo dục và cựu sinh viên có thể giúp chẩn đoán ảnh hưởng của đường lối của Cơ sở đối với sinh viên trên bình diện cá nhân, gia đình, cộng đồng và nghề nghiệp. Đây là cách thức giúp người ta có thể xác minh chất lượng cuộc sống và thực hiện những điều chỉnh cần thiết, đồng thời củng cố những yếu tố tích cực trong giáo dục.

Thật thích hợp nếu mỗi Trung tâm Giáo dục biết thu hút các cựu sinh viên tham gia vào những công tác mục vụ và xã hội, nhờ đó họ có thể tự huấn luyện để đương đầu với những trách nhiệm trong môi trường văn hóa đặc thù, trong gia đình, trong bối cảnh xã hội và chính trị của họ. Vì thế, mỗi Cơ sở giáo dục nên thành lập hay củng cố những Hiệp hội cựu sinh viên.

**Hãy đi  
và  
dạy dỗ**

**IV**

**NHỮNG PHƯƠNG TIỆN  
GIÁO DỤC PHAN SINH**

Con người được huấn luyện nhờ những thực hành xã hội và tư duy trong mỗi thời kỳ lịch sử, trong đó có những học thuyết triết lý, tâm lý và xã hội khác nhau, kể cả phương pháp giáo dục. Trong bối cảnh đó, những phương tiện giáo dục được mô tả như những hành động cá nhân và xã hội, những tiềm năng nội tại và những trang bị vật chất cho tiến trình giảng dạy và học tập.

Để nối kết đức tin với văn hóa, nền giáo dục Phan sinh đã sử dụng nhiều phương tiện giáo dục khác nhau. Trong số đó, những phương tiện quan trọng hơn cả là Dự phóng Giáo dục của Cơ sở, chương trình tu nghiệp cho các Nhà giáo dục và vai trò của các Đơn vị chủ quản của Trung tâm Giáo dục.

### **1. Dự phóng Giáo dục của Cơ sở**

Mục tiêu chính của Dự phóng Giáo dục là trình bày hết sức rõ ràng căn tính, mục đích và sứ mệnh của Cơ sở Giáo dục, cùng với những sinh hoạt năng động và sáng tạo, tính đến những ngày lễ quốc gia, những hoạt động văn hóa, xã hội và tôn giáo tại địa phương của Cơ sở. Đồng thời, Dự phóng cũng phải chỉ rõ những phương tiện và chiến lược cần thiết để các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh được phản ánh qua cách sống, suy tư, cảm nghĩ và hành động của toàn thể cộng đồng giáo dục<sup>96</sup>.

Dự phóng giáo dục của cơ sở không phải là một tài liệu hay sao chép những mô hình đã có sẵn, nhưng là một tiến trình phát triển liên tục của cá nhân và cộng đồng giáo dục tại chính Cơ sở, là nơi mọi người được mời gọi chia sẻ tài năng, sự thông minh, năng lực và tính sáng tạo. Bằng cách đó, Cơ sở sẽ có được những tầm nhìn và hoạt động mới, nuôi dưỡng cảm thức thuộc về và tạo thuận lợi để giải quyết những vấn đề thiết yếu trong cuộc sống. Hơn nữa, chỉ nguyên việc thực hiện theo cách thức này đã là một tiến trình huấn luyện cộng đồng giáo dục đạt tới sự trưởng thành.

---

96 x. *Rodriguez Carballo Jose, Educating for life in fullness, Acta Ordinis (2006. số 3 tháng 11 – 12.2007), trang 496.*



Ngoài những sinh hoạt học vấn, quản trị và mục vụ, dự phóng giáo dục của cơ sở phải thúc đẩy việc nghiên cứu và tư duy khoa học, nhất là về mẫu người đang được đào tạo cho xã hội mà chúng ta đang sống, theo một tiến trình được thẩm tra liên tục.

Khi soạn thảo Dự phóng cho Cơ sở Giáo dục Phan sinh, chúng ta cần lưu ý đến chỉ dẫn sau đây:

- a) Đời sống và Chỉ thị của Giáo hội phổ quát cũng như Giáo hội địa phương là nơi mà Trung tâm Giáo dục đang hoạt động.
- b) Những nguyên tắc thần học, triết học, tu đức và sự phạm của đoàn sủng Phan sinh.
- c) Luật pháp và quy luật của từng vùng và quốc gia.
- d) Bối cảnh xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế và tôn giáo của từng vùng và quốc gia.
- e) Các tiêu chuẩn tuyển chọn và huấn luyện thầy cô giáo phải phù hợp với căn tính và sứ vụ của Cơ sở Giáo dục và của Đơn vị chủ quản.
- f) Tương quan với những Cơ sở Giáo dục khác tại Giáo hội địa phương, đặc biệt với gia đình Phan sinh và những tổ chức xã hội tương tự.
- g) Những hình thức hay mô hình dạy-học khác phải phụ thuộc căn tính của các Trung tâm Giáo dục và các Đơn vị chủ quản.

## 2. Thường huấn các Nhà giáo dục

Việc thường huấn các Nhà giáo dục là một trong những việc phục vụ quan trọng nhất mà các Trung tâm Giáo dục có thể công hiến. Đây là một quá trình huấn luyện giúp họ am hiểu hơn viễn ảnh Kitô giáo và Phan sinh về thế giới và văn hóa, đồng thời có được một đường lối giáo dục ăn khớp với những nguyên tắc Phúc âm và Phan sinh, nhấn mạnh tới tư duy, tính sáng tạo và tinh thần cộng tác.

Trong tiến trình huấn luyện này, huấn luyện nhân bản cho các Nhà giáo dục là việc hết sức quan trọng, nhất là về các khía cạnh tâm lý nhân cách, biết mình, ý thức thuộc về cơ sở giáo

dục; biết lập kế hoạch, khai triển và giám sát việc thực hiện kế hoạch; và cải tiến phương pháp giảng dạy của mình. Thật chính đáng và thích hợp nếu họ được huấn luyện để củng cố những nguyên tắc căn bản như: Phát huy tính tự lập khi hành động theo những tiêu chuẩn riêng của mình; phát huy phẩm chất chuyên môn nhờ khả năng khoa học và kỹ thuật; phát huy năng lực trong việc hoàn thành các mục tiêu; đề cao sự mạch lạc và thống nhất trong việc xác định các mục tiêu và lấy quyết định; và lượng giá công việc theo tiêu chuẩn phẩm chất.

### **Kế hoạch hành động**

- a) Thiết lập tương quan giữa các thành viên trong Cộng đồng giáo dục, dựa trên các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh.
- b) Thiết lập và thực hiện một chương trình huấn luyện cho toàn ban học vụ, ban quản trị và ban dịch vụ dưới ánh sáng của linh đạo và phương pháp sư phạm Phan sinh.
- c) Tăng cường khả năng phê phán và sáng tạo cho các Nhà giáo dục, để họ trở nên người hướng dẫn và tác nhân thay đổi xã hội.

### **3. Cơ cấu Linh hoạt Mục vụ**

Trong một thế giới phức tạp và không ngừng bị tục hóa, chúng ta không chỉ đánh giá việc linh hoạt mục vụ dựa trên những câu trả lời cho các thách đố, nhưng trên hết là dựa trên khả năng đưa ra những đề nghị của Tin Mừng nhằm gọi hứng và thúc đẩy từng cá nhân trong các nhóm mà chúng ta đang phục vụ và đồng hành thay đổi thái độ trong cuộc sống.

Về phía Cơ sở Giáo dục, việc linh hoạt và chăm sóc mục vụ ăn khớp với sứ vụ phúc âm hóa của Đơn vị và là một nhiệm vụ thiết yếu của Văn phòng Phúc âm hóa Tỉnh Dòng<sup>97</sup>.

Để thực hiện nhiệm vụ phúc âm hóa, mỗi Trung tâm cần phải có một cơ cấu gồm những linh hoạt viên có trách nhiệm.

---

97 x. NQD 48, 2.

Mục tiêu chính của cơ cấu này là: a) Thành lập một tổ chức thực hiện dự phóng phúc âm hóa, bắt đầu với những người được thôi thúc mở lòng đón nhận đức tin và loan báo Tin Mừng, b) bảo đảm cho việc mục vụ của Cơ sở Giáo dục được thực hiện đúng, hài hòa, hợp pháp trong tương quan với Đơn vị chủ quản.

Giám đốc của Trung tâm Giáo dục là người đầu tiên chịu trách nhiệm về việc linh hoạt Mục vụ. Vị này thi hành trách nhiệm phúc âm hóa cùng với mọi thành viên trong cộng đồng giáo dục và trong tinh thần đối thoại với thẩm quyền của Đơn vị.

Mọi Cơ sở Giáo dục phải có một Linh hoạt viên Mục vụ do Ban lãnh đạo Đơn vị bổ nhiệm. Trong sự hiệp thông với Giám đốc Trung tâm giáo dục, linh hoạt viên mục vụ có nhiệm vụ cổ võ và phối hợp những sáng kiến khác nhau nhằm loan báo Lời Chúa và đồng hành với cộng đồng giáo dục nhằm giúp họ tăng trưởng trong đời sống đức tin, nhân bản và Kitô hữu.

### **Kế hoạch Hành động**

- a) Khai triển một chương trình linh hoạt mục vụ đề cao những đặc điểm văn hóa, xã hội, kinh tế và ngôn ngữ, dưới ánh sáng của linh đạo Phan sinh.
- b) Khuyến khích thành lập những tổ chức mục vụ giới trẻ, gia đình và ơn gọi, để có thể giới thiệu lối sống của Dòng Phan sinh một cách dễ hiểu, rõ nét và thích hợp<sup>98</sup>.
- c) Khuyến khích việc kiểm chứng hiệu quả của sứ vụ phúc âm hóa trong Cộng đồng giáo dục.
- d) Giúp trung tâm giáo dục hoạch định chính sách và thủ tục tuyển chọn giáo viên.
- e) Làm sáng tỏ và cổ võ mối quan hệ tự quản và lệ thuộc thích đáng giữa Cơ sở giáo dục và Đơn vị chủ quản của Anh em.

## KẾT LUẬN

Sau khi trình bày những nét chính yếu trong đường hướng Giáo dục Phan sinh, giờ đây chúng tôi xin tóm tắt trong một vài điểm mà có lẽ mọi Cơ sở Giáo dục đã khai triển cho phù hợp với mỗi bận tâm của mình.

Những thách đố xã hội, chính trị, kinh tế, văn hóa và tôn giáo hiện nay vẫn là môi trường để chúng ta thể hiện các giá trị nhân bản, Kitô giáo và Phan sinh qua Dự phóng Giáo dục của Cơ sở.

Nhờ sự đóng góp của khoa thần học, triết học và văn hóa học về con người mà tư tưởng Phan sinh đã khai triển qua các thời đại, chúng ta phải xác định rõ hơn đâu là mẫu người và mô hình xã hội mà nền giáo dục Phan sinh muốn đề nghị xây dựng.

Đường hướng sư phạm phải giúp các Nhà giáo tu sĩ và giáo dân đảm nhận trách nhiệm và đem tài năng mình phục vụ việc giáo dục, dựa trên Lời Thiên Chúa như là trung tâm. Chính nhờ Lời Chúa mà họ tương quan với Thiên Chúa như con cái và tương quan với mọi thụ tạo như anh chị em.

Khi đề xuất những kế hoạch hành động, chúng tôi không loại trừ khả năng là các Cơ sở giáo dục có thể đưa ra những đề nghị mới và những mô hình khác trong việc điều hành và quản trị phù hợp với tình hình thực tế.

Để kết thúc cuốn cẩm nang này, chúng tôi muốn mượn lời Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI mà kêu gọi tất cả các Nhà giáo dục Kitô giáo hãy trở nên chứng nhân cho niềm hy vọng, nuôi dưỡng đời sống chứng tá bằng việc cầu nguyện và sống theo sự thật đã được đề nghị cho các sinh viên. Trong tư cách là Nhà giáo dục, quý vị có nhiệm vụ giúp các sinh viên “hiểu biết và yêu mến Đấng mà quý vị đã gặp, yêu mến sự thật và sự thiện mà quý vị đã cảm nghiệm trong niềm vui”<sup>99</sup>.

---

99 Đức Bênêđictô XVI, Bài nói chuyện tại Đại học Công giáo Mỹ Quốc (Washington, ngày 17.04.2008).

# MỤC LỤC

Hãy đi và dạy dỗ 53

LỜI GIỚI THIỆU	03
NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT	06
DẪN NHẬP	07
I. NHỮNG THÁCH ĐÓ HIỆN NAY TRONG GIÁO DỤC	11
1. Toàn cầu hóa	13
2. Đô thị hóa	14
3. Các mối tương quan gia đình	15
4. Nền luân lý mới	16
II. VIỆN ẮNH PHAN SINH VỀ NHÂN LOẠI HỌC VÀ KHOA SỬ PHẠM	19
1. Con người là Ngôi vị có tương quan	20
1.1. Tương quan với Tạo thành	21
1.2. Tương quan với Tha nhân	23
1.3. Tương quan với Thiên Chúa duy nhất và Ba Ngôi	23
1.4. Tương quan với chính mình	30
2. Tính duy nhất của con người	32
3. Con người là một toàn thể	35
4. Con người là hữu thể Lịch sử	37
III. NHỮNG TÁC NHÂN GIÁO DỤC TẠI CÁC TRUNG TÂM PHAN SINH	41
1. Các Đơn vị	43
2. Sinh viên	43
3. Giáo sư Tu sĩ	43
4. Giáo sư giáo dân	44
5. Nhân viên Quản trị và nhân viên phục vụ	45

6. Gia đình	46
7. Các Cựu Sinh viên (các cựu học sinh)	46
IV. NHỮNG PHƯƠNG TIỆN TRONG GIÁO DỤC PHAN SINH	47
1. Dự phóng Giáo dục của Cơ sở	48
2. Thường huấn các Nhà giáo dục	49
3. Các Cơ cấu Linh hoạt Mục vụ	50
KẾT LUẬN	52

